

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT ANH SƠN 2



Tên đề tài:

**NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP
CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT Ở TRƯỜNG THPT ANH SƠN 2
BẰNG BIỆN PHÁP XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG
LỚP HỌC THÂN THIỆN THÔNG QUA CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP**

Thuộc môn:

Chủ nhiệm

Nhóm tác giả :

Bùi Quang Huy

Nguyễn Thị Huê

Tổ bộ môn:

Khoa học xã hội

Năm thực hiện:

2022

Số điện thoại:

0979204388

Anh Sơn, tháng 4 năm 2

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
PHẦN I. MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu.	2
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
5. Phương pháp nghiên cứu	2
6. Tính mới	3
7. Những đóng góp của đề tài	3
PHẦN II. NỘI DUNG ĐỀ TÀI	4
1. Một số vấn đề về lý luận chung.	4
1.1. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về dạy học hòa nhập	4
1.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài.	5
1.3. Nhu cầu và tâm lí của học sinh khuyết tật.	6
1.3.1. Nhu cầu của học sinh khuyết tật	6
1.3.2. Tâm lí và khả năng của học sinh khuyết tật	6
1.4. Lớp học thân thiện với công tác giáo dục hòa nhập	8
1.4.1. Bản chất của giáo dục hòa nhập	8
1.4.2. Ý nghĩa của giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật :	8
1.4.3. Ý nghĩa của môi trường lớp học thân thiện đối với công tác giáo dục hòa nhập.	10
1.5. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện và công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.	10
1.5.1. Vai trò	10
1.5.2. Yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm trong công tác GDHN	11

2. Thực trạng công tác giáo dục hòa nhập ở Trường THPT Anh Sơn 2	14
2.1. Giới thiệu khái quát về Trường THPT Anh Sơn 2.	14
2.2. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác giáo dục hòa nhập	15
2.2.1. Thuận lợi:	15
2.2.2. Khó khăn:	16
2.3. Khảo sát thực trạng giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường THPT Anh Sơn 2.	16
2.4. Vấn đề xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện ở Trường THPT Anh Sơn 2.	21
4. Biện pháp xây dựng môi trường lớp học thân thiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập.	24
4.1. Trang trí, tôn tạo phòng học thân thiện.	24
4.1.1. Mục tiêu	24
4.1.2. Ý nghĩa	24
4.1.3. Cách thực hiện:	24
4.1.4. Kết quả:	26
4.2. Xây dựng tập thể lớp có ý thức trách nhiệm, có thái độ đoàn kết, yêu thương sẵn sàng giúp đỡ bạn bị khuyết tật, không phân biệt, kỳ thị, coi thường bạn.	26
4.2.1. Mục tiêu: .	27
4.2.2. Ý nghĩa	27
4.2.3. Cách thực hiện	27
4.3. Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh bị khuyết tật; giữa học sinh bị khuyết tật với các học sinh khác trong lớp	35
4.3.1. Mục tiêu:	35
4.3.2. Ý nghĩa:	35
4.3.3. Cách thực hiện:	35
4.3.4. Kết quả:	38

4.4. Giáo viên yêu thương, phát hiện những điểm tiến bộ của HS khuyết tật, gây hứng thú cho học sinh, không chê bai, trách mắng	38
4.5. Phối hợp với các tổ chức, các đoàn thể trong nhà trường, phối hợp với phụ huynh tạo điều kiện, lôi cuốn, kích thích học sinh khuyết tật trong các hoạt động ngoại khóa	38
5. Kết quả công tác giáo dục hòa nhập ở Trường THPT Anh Sơn 2	39
6. Bài học kinh nghiệm	43
6.1. Luôn coi trọng công tác giáo dục hòa nhập	43
6.2. GVCN luôn là người tiên phong, giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện giáo dục hòa nhập.	43
6.3. Huy động sức mạnh tổng hợp để nâng cao chất lượng GDHN	44
7. Hướng phát triển của đề tài.	44
III. KẾT LUẬN	45
1. Kết luận	45
2. Kiến nghị	45
TÀI LIỆU THAM KHẢO	47

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ
HS	Học sinh
GV	Giáo viên
THPT	Trung học phổ thông
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVBM	Giáo viên bộ môn

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài.

Hiện nay, xu thế phát triển giáo dục của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng là thực hiện công bằng trong giáo dục, đảm bảo cho “tất cả trẻ em sinh ra đều có quyền được đi học”, được tiếp cận một nền giáo dục chất lượng, có cơ hội phát triển tối đa năng lực cá nhân của mình. Vì thế, bên cạnh hoạt động giáo dục học sinh bình thường, giáo dục học sinh hòa nhập là một trong những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước xác định phải hoàn thành trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Giáo dục hoà nhập cho HS khuyết tật là nhiệm vụ chính trị mà các cơ sở giáo dục phải thực hiện (cả cơ sở chuyên biệt và không chuyên biệt). Thực tế hiện nay có ngày càng nhiều trẻ khuyết tật. Bản thân và gia đình trẻ đều có mong muốn các em được tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục không chuyên biệt để các em có cơ hội được hoà nhập trong môi trường học tập, vui chơi và sinh hoạt như những học sinh bình thường khác. Do vậy, việc thực hiện hoạt động giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật và quản lí hoạt động này sao có chất lượng, hiệu quả tại các cơ sở giáo dục là vô cùng quan trọng và cấp thiết.

Ở trường THPT Anh Sơn 2, trước đây chưa có nội dung công tác giáo dục hoà nhập. Nhưng từ năm học 2018-2019 đến nay, với sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và sự tham gia học tập của một số học sinh khuyết tật, giáo dục hoà nhập trở thành một nội dung được quan tâm đặc biệt, và là một nhiệm vụ chính trị phải hoàn thành trong kế hoạch hoạt động của nhà trường.

Chúng tôi là nhà giáo nên luôn muốn mọi trẻ em đều được đi học. Từ những đứa trẻ bình thường đến những đứa trẻ bị khiếm khuyết – tất cả đều xứng đáng được yêu thương, dạy bảo. Chúng tôi không muốn bất cứ trẻ nào bị bỏ lại phía sau.

Là những giáo viên có nhiều năm giảng dạy và làm chủ nhiệm lớp, đặc biệt là những lớp có học sinh khuyết tật, chúng tôi đã nhận thức một cách sâu sắc về ý nghĩa, vai trò, tính nhân văn của công tác giáo dục hoà nhập; xác định rõ ràng nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm đối với công tác này và trách nhiệm của mình đối với học sinh. Bởi vậy, chúng tôi luôn dành công sức, thời gian tìm hiểu các biện pháp để làm tốt công tác giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật và nhận thấy, việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện là một biện pháp đặc biệt hiệu quả.

Đó là những lí do để chúng tôi chọn đề tài “*Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hoà nhập cho học sinh khuyết tật ở Trường THPT Anh Sơn 2 bằng biện pháp xây dựng môi trường lớp học thân thiện thông qua công tác chủ nhiệm lớp*” để nghiên cứu, áp dụng cho công tác giảng dạy và chủ nhiệm ở các lớp có học sinh hòa nhập nơi ngôi trường chúng tôi đang công tác.

2. Mục đích nghiên cứu.

Mục đích nghiên cứu đề tài này của chúng tôi là trên cơ sở tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng, đề ra các biện pháp để phát huy hiệu quả hơn nữa công tác giáo dục hòa nhập ở trường THPT Anh Sơn 2, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nhiệm vụ đặt ra khi nghiên cứu đề tài gồm:

- Nghiên cứu lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm của bản thân trong quá trình làm công tác giáo dục học sinh hòa nhập.
- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo, tài liệu về giáo dục hòa nhập.
- Trao đổi, học hỏi kinh nghiệm giáo dục học sinh hòa nhập của các giáo viên khác để từ đó có những điều chỉnh và bổ sung hợp lí.
- Đề xuất biện pháp tích cực góp phần làm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh hòa nhập

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Học sinh hòa nhập, học sinh bình thường, cán bộ, GV, nhân viên trong nhà trường, phụ huynh có con học hòa nhập, Đoàn trường...
- Phạm vi: Trường THPT Anh Sơn 2
- Thời gian thực hiện: Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020 -2021.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết: thu thập thông tin, tra cứu tài liệu; nghiên cứu các văn bản pháp quy về giáo dục hòa nhập.
- Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Quan sát, Điều tra, khảo sát, phân tích, thống kê, đánh giá, thực nghiệm để rút kinh nghiệm.
- Quy trình nghiên cứu:

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 7/2019	Chuẩn bị tài liệu cho phần cơ sở lý luận, đọc và nghiên cứu tài liệu, xây dựng kế hoạch nghiên cứu
Từ tháng 9/2019	Quan sát, điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá, rút ra kết luận về thực trạng vấn đề; đề xuất các biện pháp giải quyết vấn đề
Từ tháng 1/2020 đến hết năm học 2020-2021	Áp dụng các biện pháp vào thực tiễn; theo dõi, thu thập, đánh giá kết quả, rút ra kinh nghiệm trong quá trình thực hiện biện pháp; đề xuất các kiến nghị.
Từ tháng 7/ 2021 đến tháng 4/2022	Triển khai viết đúc rút sang kiến kinh nghiệm; tiếp tục phổ biến, chia sẻ, lan tỏa kinh nghiệm cho đồng nghiệp; điều chỉnh bổ sung các biện pháp để phù hợp với thực tế đối tượng

6. Tính mới

- Về mặt lí luận, đề tài đã đưa ra được cơ sở lí luận tương đối đầy đủ về giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong các trường phổ thông hiện nay.
- Về mặt thực tiễn, đề tài đã khảo sát, đánh giá được thực trạng công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở các trường THPT trên địa bàn huyện Anh Sơn, nhất là trường THPT Anh Sơn 2 từ năm học 2018- 2019 đến năm học 2021- 2022.
- Sau khi khảo sát, đánh giá, việc cụ thể hóa các biện pháp xây dựng môi trường lớp học thân thiện và tạo sự liên kết giữa các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập ở trường phổ thông là một cách tiếp cận mới mẻ, logic và đã chứng minh được tính khả thi

7. Đóng góp của đề tài

Đề tài khẳng định vai trò của nhà trường, giáo viên, nhất là giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục hòa nhập; hiệu quả của môi trường lớp học thân thiện đối với chất lượng giáo dục cho trẻ khuyết tật. Đề tài có thể áp dụng rộng rãi ở các trường phổ thông khác.

PHẦN II. NỘI DUNG.

1. Một số vấn đề về lý luận chung.

1.1. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về dạy học hòa nhập

GDHN được coi là một chiến lược quan trọng để đạt được giáo dục cho mọi người. Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật thể chế hoá các Nghị quyết của Đảng, khẳng định vai trò quan trọng của công tác GDHN trong nhà trường, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện GDHN. Các văn bản quan trọng gồm có:

- Luật Người khuyết tật năm 2010;
- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật;
- Nghị định 113/2015-NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 quy định phụ cấp đặc thù, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc và phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.
- Các Thông tư về giáo dục đối với người KT:
 - + Thông tư 03/2018/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật;
 - + Thông tư số 01/2019/TTLT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;
 - + Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;
 - + Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
 - + Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 về ban hành quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014;
 - + Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT;
 - + Thông tư 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2019 Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Quy định gdn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- Quyết định 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS;
- Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020.

- CV số: 1765/SGD&ĐT - GDTrH ngày 25/09/2019 về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cấp trung học của Sở GD&ĐT Nghệ An
- Văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn của cấp tỉnh, thành, trường về giáo dục hòa nhập.
- Kế hoạch giáo dục người khuyết tật ngay từ đầu năm học do Nhà trường xây dựng.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến đề tài.

- Học sinh khuyết tật là những học sinh có khiếm khuyết về cấu trúc hoặc các chức năng cơ thể hoạt động không bình thường dẫn đến gặp khó khăn nhất định trong hoạt động cá nhân, tập thể, xã hội và không thể học tập theo chương trình giáo dục phổ thông nếu không được hỗ trợ đặc biệt về phương pháp giáo dục - dạy học và những trang thiết bị trợ giúp cần thiết.

- Khuyết tật vận động là tình trạng giảm hoặc mất chức năng cử động đầu, cổ, chân, tay, thân mình dẫn đến hạn chế trong vận động, di chuyển.

- Khuyết tật nghe, nói là tình trạng giảm hoặc mất chức năng nghe, nói hoặc cả nghe và nói, phát âm thành tiếng và câu rõ ràng dẫn đến hạn chế trong giao tiếp, trao đổi thông tin bằng lời nói

- Khuyết tật nhìn là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhìn và cảm nhận ánh sáng, màu sắc, hình ảnh, sự vật trong điều kiện ánh sáng và môi trường bình thường.

- Khuyết tật trí tuệ là tình trạng giảm hoặc mất khả năng nhận thức, tư duy biểu hiện bằng việc chậm hoặc không thể suy nghĩ, phân tích về sự vật, hiện tượng, giải quyết sự việc

- Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật là phương thức giáo dục chung người khuyết tật với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục.

- Trường học hòa nhập là trường có học sinh hòa nhập.

- Lớp học hòa nhập là lớp học có người khuyết tật học tập cùng với người không khuyết tật trong cơ sở giáo dục.

- Người khuyết tật được học chung với học sinh bình thường ở các trường phổ thông - diện học sinh này được gọi theo cách mới là “*học sinh hòa nhập*”.

- “Xây dựng môi trường lớp học thân thiện” là tạo ra môi trường sống, học tập thân thiện, lành mạnh, có cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu giáo dục, an toàn, gần gũi với học sinh, làm cho học sinh cảm thấy “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”. Trường học thân thiện là trường học mà ở đó học sinh được tạo điều kiện để sống khỏe mạnh, vui vẻ, tích cực học tập và tham gia các hoạt động khác.

1.3. Nhu cầu và tâm lí của học sinh khuyết tật.

1.3.1. Nhu cầu của học sinh khuyết tật

Tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ khuyết tật là một việc làm bắt buộc trong GDHN, từ tìm hiểu nhu cầu và khả năng của trẻ chúng ta mới có thể xây dựng được kế hoạch GD cá nhân cho trẻ và các hoạt động hỗ trợ sau này giúp trẻ phát triển. Trẻ khuyết tật cũng có những nhu cầu cơ bản như mọi trẻ em bình thường khác. Ngoài ra trẻ khuyết tật còn có một số nhu cầu riêng theo từng dạng tật và mức độ khuyết tật của trẻ. Dưới đây là nhu cầu của trẻ khuyết tật so sánh với trẻ không khuyết tật.

Nội dung	Trẻ không khuyết tật	Trẻ khuyết tật
Nhu cầu về thể chất	Thức ăn, nơi ở, nước, quần áo đủ ấm	Cần đầy đủ nhu cầu giống trẻ không khuyết tật. Có một số dạng tật của trẻ cần được giúp đỡ đặc biệt trong ăn uống, mặc
Sự an toàn	Thân thể cũng như về tinh thần, tình cảm cần được đảm bảo	Được đảm bảo an toàn như trẻ bình thường, Ngoài ra một số dạng tật cần có nhu cầu chăm sóc đặc biệt; trẻ khiếm thính, trẻ điếc cần phát hiện sớm để được hỗ trợ máy nghe hoặc học ngôn ngữ ký hiệu...
Sự yêu thương	Sự thương yêu gần bó gia đình, bạn bè... cộng đồng	Trẻ khuyết tật có nhu cầu cần được gia đình, họ hàng thương yêu, bạn bè giúp đỡ, cảm thông, chia sẻ nhiều hơn...
Lòng tự trọng	Những điều đạt được trong học tập, sự nhận thức, tôn trọng của gia đình, thầy cô và bạn bè.	Trẻ khuyết tật cũng có nhu cầu được tôn trọng, được tham gia vào cuộc sống chung của gia đình và xã hội, được học tập hòa nhập, được phát huy hết những khả năng vốn có của mình và mong muốn được mọi người công nhận
Sự phát triển	Quá trình phát triển cá nhân, sự hoàn thiện, tính sáng tạo	Trẻ khuyết tật cần được đi học vì nhà trường là môi trường GD hòa nhập tốt nhất để có trẻ có thể phát triển. Một số trẻ khuyết tật có thể cần những thiết bị hay phương tiện học tập, di chuyển đặc biệt để có thể đến trường.

1.3.2. Tâm lí và khả năng của học sinh khuyết tật

Tâm lý của khá đông người khuyết tật là mặc cảm, tự đánh giá thấp bản thân mình so với những người bình thường khác. Ở những người mà khuyết tật nhìn thấy được họ có các biểu hiện tâm lý giống như mặc cảm ngoại hình (*Body*

Dysmorphic Disorder), tức là sự chú trọng quá mức đến khiếm khuyết cơ thể đến nỗi gây khổ đau lớn. Một ảnh hưởng khác cần xét đến là ám ảnh sợ xã hội - một kiểu trốn tránh và sợ hãi khi thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng như giao lưu gặp gỡ ở chỗ đông người. Tuy nhiên điều này không phải luôn luôn đúng, người ta nhận thấy ở nhiều người khuyết tật nỗ lực tồn tại và phát triển đặc biệt cao.

Về khả năng, yếu về khái quát hoá là đặc điểm đầu tiên trong tư duy của HSKT trí tuệ. Tư duy của các em chỉ mang tính cụ thể trực quan và chỉ dừng lại ở phạm vi hình ảnh quan sát riêng lẻ. Các em rất khó khăn trong việc nắm bắt những đặc điểm chung cơ bản nhất cho mọi đối tượng.

Tư duy của HSKT trí tuệ thường thiếu tính liên tục. Trong quá trình học tập, một số em khi giải quyết nhiệm vụ có những biểu hiện: lúc mới bắt đầu giải quyết nhiệm vụ thường đưa ra kết quả đúng, nhưng sau một thời gian ngắn thì để lại sai sót càng ngày càng nhiều; các em ít chú ý đến công việc, chóng mệt mỏi. Những HS này khi giải quyết những nhiệm vụ ở nhà thường cho kết quả đúng nhưng khi ở lớp học thường đưa ra những câu trả lời thiếu suy nghĩ, không phù hợp với nội dung. Có một số em tỏ ra chăm chỉ, cố gắng học tập, nhưng hiệu quả không cao. Nhiều giáo viên lầm tưởng đây là những học sinh có khả năng học tập tốt nên đã giao nhiệm vụ nhiều hơn. Do hiểu không đúng nên đã làm cho những em này học càng kém hơn.

Học sinh khuyết tật trí tuệ thường có khả năng tư duy trừu tượng kém, nên các em gặp khó khăn trong việc học, lắng nghe giáo viên và thực hiện những nhiệm vụ của mình.

Ngôn ngữ học sinh khuyết tật trí tuệ thường kém hơn học sinh bình thường cùng độ tuổi. Các em khó ghi nhớ hết những câu nói của người khác, rất khó khăn trong việc ghi nhớ tài liệu học tập, nếu không có sự luyện tập thường xuyên thì trẻ sẽ quên hết mọi kiến thức đã học.

Về mặt tình cảm, một số em có phản ứng hung dữ, hành động không nhất quán, có những hành vi thiếu suy nghĩ, còn ở một số em khác lại là sự nhút nhát, hay khóc nhè, thiếu tự tin, đa nghi, thiếu việc biểu hiện tính sáng tạo và niềm đam mê. Một số có tính ích kỷ, thiếu tính yêu lao động, không có khả năng đồng cảm và tự hạn chế, có xu hướng về bệnh cảm xúc mạnh.

Do ảnh hưởng của sự rối loạn trí tuệ nên một số em thường không có những khái niệm về bản thân, về những người xung quanh, không biết thiết lập mối quan hệ và bày tỏ thái độ tích cực của mình với người khác.

Với HSKT vận động, các em vẫn có một bộ máy sinh học bình thường làm cơ sở vật chất thực hiện hoạt động nhận thức. Tuy nhiên, sự phát triển hoạt động nhận thức của các em phụ thuộc rất nhiều vào khả năng tham gia các hoạt động trong môi trường xung quanh. Nên học sinh khuyết tật vận động khó đạt được trình độ nhận thức cũng như những trải nghiệm như mọi trẻ bình thường khác

1.4. Lớp học thân thiện với công tác giáo dục hòa nhập

1.4.1. Bản chất của giáo dục hòa nhập

Giáo dục hòa nhập là mô hình giáo dục trong đó trẻ khuyết tật cùng học với trẻ em bình thường, trong trường phổ thông ngay tại nơi trẻ sinh sống. Giáo dục hòa nhập (GDHN) dựa trên quan điểm tích cực, đánh giá đúng trẻ khuyết tật. TKT được nhìn nhận như mọi trẻ em khác. Mọi TKT đều có những năng lực nhất định, chính từ sự đánh giá đó mà TKT được coi là chủ thể chứ không phải là đối tượng thụ động trong quá trình tiếp nhận các tác động giáo dục.

Bản chất của giáo dục hòa nhập là:

- Giáo dục cho mọi đối tượng học sinh. Đây là tư tưởng chủ đạo, yếu tố đầu tiên thể hiện bản chất của GDHN. Trong GDHN không có sự tách biệt giữa các HS với nhau. Mọi HS đều được tôn trọng và đều được đối xử bình đẳng như nhau.

- Mọi HS đều cùng hưởng một chương trình giáo dục phổ thông. Điều này vừa thể hiện sự bình đẳng trong giáo dục, vừa thể hiện sự công nhận năng lực học tập của trẻ khuyết tật.
- Điều chỉnh chương trình, và thay đổi quan điểm, cách đánh giá là việc làm tất yếu của GDHN, nhằm đáp ứng nhu cầu, năng lực khác nhau của từng đối tượng trẻ.

- GDHN không đánh đồng mọi trẻ em. Mỗi đứa trẻ là một cá nhân, một nhân cách có năng lực khác nhau, cách học khác nhau, tốc độ học không giống nhau. Vì thế, cần phải biết lựa chọn phương pháp, điều chỉnh phù hợp và sử dụng đúng lúc các phương pháp đồng loạt, phương pháp đa trình độ, phương pháp trùng lặp giáo án và phương pháp thay thế.

1.4.2. Ý nghĩa của giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật :

Trong giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật được học ở môi trường bình thường, học ở trường gần nhà. Điều này tạo cho các em không có sự cách biệt với bố mẹ, anh, chị em trong gia đình. Các em luôn gần gũi với bạn bè, người thân, người quen ở địa phương, sống trong môi trường như vậy, các em luôn có cảm giác được bảo vệ. Tâm lý ổn định, phát triển cân đối, hài hòa như những trẻ em khác, không có sự hẫng hụt đáng tiếc. Trong điều kiện đó, các em yên tâm phấn đấu, học tập và phát triển.

Các em khuyết tật được học cùng một chương trình với các bạn cùng lứa tuổi khác. Chương trình và phương pháp ở đây sẽ được điều chỉnh, đổi mới cho phù hợp với nhu cầu, năng lực của các em. Như vậy, sẽ kích thích sự hứng thú trong học tập, phát triển hết khả năng của mình.

Giáo dục hòa nhập coi trọng sự cân đối giữa kiến thức và kỹ năng xã hội. Đây là yếu tố quan trọng giúp trẻ thực sự hòa nhập vào cộng đồng. Môi trường giáo dục thay đổi, các em được tự do giao lưu, giúp đỡ lẫn nhau làm cho các em phát triển toàn diện hơn và thích ứng tốt hơn với môi trường xã hội.

Giáo dục hòa nhập sẽ tạo ra cơ hội, môi trường để các lực lượng tham gia giáo dục có điều kiện hợp tác với nhau vì mục tiêu chung. Đây cũng là môi trường mà mọi người trong cộng đồng có dịp tiếp cận với trẻ khuyết tật nhiều hơn, thấy rõ hơn những nhu cầu, tiềm năng của các em, những mặt mạnh, yếu, những khó khăn và yêu cầu của trẻ, từ đó thấy cần phải làm những gì để hỗ trợ các em nhiều hơn. Càng có nhiều người hiểu các em và giúp đỡ, các em càng có điều kiện để khẳng định mình và càng được xã hội công nhận càng có điều kiện phát triển, nhanh trưởng thành.

Giáo dục hòa nhập là mô hình hoàn thiện nhất trong các mô hình giáo dục trẻ khuyết tật. Hoàn thiện vì nó tạo ra môi trường, cơ hội để trẻ khuyết tật phát triển tốt nhất khả năng của mình. Giáo dục hòa nhập có cơ sở lý luận vững chắc để đánh giá con người, về mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng và các giải pháp thích hợp trong tổ chức cũng như trong tiến hành giáo dục. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật là sự vận dụng đúng đắn những lý luận dạy học hiện đại lấy người học làm trung tâm. Chương trình được điều chỉnh, phương pháp được đổi mới thích hợp cho mọi học sinh.

Giáo dục hòa nhập là mô hình giáo dục kinh tế nhất, mang tính nhân văn nhất: Tập hợp được những trẻ em cùng học, cùng hoạt động vui chơi, cùng giúp đỡ nhau tiến bộ, nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình đối với xã hội cộng đồng.

Giáo dục hòa nhập ảnh hưởng đến cả trẻ khuyết tật và trẻ bình thường cũng như phụ huynh và giáo viên của trẻ. Không những giúp học sinh khuyết tật được hình thành tính tự lực và giúp các em nắm vững những kỹ năng mới. Mà giáo dục hòa nhập còn giúp đỡ cả học sinh không khuyết tật nữa. Các em học được cách vui vẻ tiếp nhận những sự khác biệt đặc biệt của con người. Nhiều công trình nghiên cứu đã cho thấy rằng thái độ của học sinh bình thường đối với bạn khuyết tật có thể trở nên tích cực hơn khi các em có cơ hội chơi chung với nhau một cách thường xuyên. Các em hiểu rằng bạn khuyết tật, cũng như mình, có thể làm một số việc tốt hơn. Trong một lớp hòa nhập, các em có cơ hội làm bạn với nhiều cá nhân khác nhau trên cơ sở tôn trọng sự khác biệt.

Chúng ta biết rằng - sự thân ái - là viên gạch đầu tiên giúp xây dựng lòng nhân hậu và vị tha cho trẻ. Trẻ em sống trong một môi trường đa chủng tộc, đa văn hóa thường dân chủ và độ lượng hơn trong cách nhìn nhận và chấp nhận sự khác biệt về màu da và đa dạng về văn hóa là vì vậy. Do đó, khi học trong cùng một lớp với học sinh khuyết tật, học sinh bình thường sẽ học được cách nhìn nhận một cách rộng lượng và đối xử nhân hậu với bạn khuyết tật. Cũng chính vì vậy, chúng sẽ tự làm giàu vốn sống của mình.

1.4.3. Ý nghĩa của môi trường lớp học thân thiện đối với công tác giáo dục hòa nhập.

Xây dựng lớp học thân thiện là tạo ra môi trường học tập thân thiện, an toàn, gần gũi với học sinh, làm cho học sinh cảm thấy “mỗi ngày đến trường là một niềm vui”. “Thân thiện” là có tình cảm tốt, đối xử tử tế, và thân thiết với nhau. Bản thân khái niệm “thân thiện” đã “hàm chứa sự bình đẳng, dân chủ về pháp lý và sự đùm bọc, cứu mang đầy tình người về đạo lý” (Hà Nhật Thăng, 2009). “Thân thiện” bắt nguồn từ sứ mệnh của nhà trường và thiên chức của nhà giáo đối với thế hệ trẻ và xã hội. Lớp học thân thiện là lớp học mà ở đó học sinh được tạo điều kiện để sống khỏe mạnh, vui vẻ, tích cực học tập và tham gia các hoạt động khác, được giáo viên nhiệt tình giảng dạy, yêu thương, tôn trọng, được gia đình và cộng đồng tạo điều kiện phát huy hết tiềm năng của mình trong môi trường an toàn và thuận lợi, quyền lợi đi học của học sinh được đảm bảo. Chất lượng của lớp học thân thiện không chỉ thể hiện ở kết quả giáo dục mà còn là chất lượng của cả môi trường học đường và mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng. Xây dựng được “lớp học thân thiện” thì sẽ có “học sinh tích cực”. Xây dựng được nhiều lớp học thân thiện thì sẽ có trường học thân thiện, vững mạnh.

Lớp học thân thiện là điều kiện cần thiết để tiến hành và nâng cao hiệu quả giáo dục nói chung và giáo dục hòa nhập nói riêng bởi môi trường lớp học luôn đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình giáo dục học sinh đặc biệt là học sinh khuyết tật.

HS khuyết tật rất nhạy cảm với mọi tác động bên ngoài. Không những bệnh tật, thiếu dinh dưỡng có thể gây tác hại lâu dài mà ngay cả những thiếu sót trong cách thức giáo dục, trong quan hệ tình cảm cũng dễ làm nảy sinh những chấn thương tâm lý, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của các em. Cho nên các thầy, cô giáo có vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục hòa nhập. Việc giáo dục HS khuyết tật phải thường xuyên được cải tiến, đổi mới, phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và sở thích của trẻ. Kiên quyết tránh mọi hình thức gò bó, áp đặt, mệnh lệnh làm căng thẳng, ức chế tâm lý trẻ. Người giáo viên phải thường xuyên trò chuyện, tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ, thoải mái, tạo môi trường thân thiện để trẻ được hòa nhập cùng với bạn bè, xây dựng nhóm bạn cùng chơi với trẻ, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin thích đến trường.

1.5. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện và công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

1.5.1. Vai trò

Giáo viên chủ nhiệm là người được Hiệu trưởng bổ nhiệm, phân công chịu trách nhiệm về một lớp. Điều lệ trường Trung học ghi rõ: “Mỗi lớp có một giáo viên chủ nhiệm lớp do hiệu trưởng chỉ định, chọn trong số giáo viên giảng dạy ở lớp đó”. Giáo viên chủ nhiệm là người thay mặt hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý toàn diện lớp học từ giáo dục văn hóa cho đến giáo dục đạo đức nhân cách.

Chính vì thế có thể nói giáo viên chủ nhiệm là cầu nối đa chiều giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường với tập thể học sinh lớp chủ nhiệm.

Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm truyền đạt tới học sinh của lớp mình tất cả yêu cầu, kế hoạch giáo dục của nhà trường tới tập thể và từng học sinh trong lớp không phải bằng mệnh lệnh mà bằng sự thuyết phục, cảm hóa, bằng sự gương mẫu của chính bản thân mình để mục tiêu giáo dục được học sinh chấp nhận một cách tự giác, tự nguyện. Với kinh nghiệm sư phạm và uy tín cá nhân, giáo viên chủ nhiệm có khả năng biến những chủ trương, kế hoạch đào tạo của nhà trường thành chương trình hành động của tập thể lớp và của mỗi học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm là linh hồn của lớp học, là người góp phần không nhỏ hình thành và nuôi dưỡng nhân cách học sinh, những chủ nhân tương lai của đất nước. Một người giáo viên chủ nhiệm giỏi sẽ góp phần xây dựng nên một tập thể lớp giỏi, nhiều tập thể lớp giỏi sẽ xây dựng nên một nhà trường vững mạnh.

Trong công tác giáo dục hòa nhập, giáo viên chủ nhiệm luôn là người tiên phong, giữ vai trò nòng cốt. Bằng tình thương và trách nhiệm, họ luôn dành cho học trò là TKT sự quan tâm đặc biệt, để giúp các em tiến bộ mỗi ngày. GVCN phải luôn tích cực trong việc nắm bắt các chủ trương, chính sách đối với TKT nói riêng và người khuyết tật nói chung để chủ động tham mưu với BGH, với các thành tố khác tham gia vào quá trình GDHN để cùng phối hợp thực hiện và mang lại kết quả giáo dục tốt nhất cho TKT nói riêng và HS nói chung. GVCN trong mọi tình huống giáo dục, đặc biệt là các tình huống GDHN, phải tạo mọi điều kiện tốt nhất cho TKT hòa nhập với bạn bè trong lớp một cách công bằng và bình đẳng.

Ngoài ra, GVCN còn phải là cầu nối để kết nối mọi lực lượng, mọi yếu tố tham gia vào quá trình giáo dục TKT. Khuyết tật là một vấn đề đa chiều, nên đương nhiên sẽ có nhiều bên liên quan và nếu không có một yếu tố nào đóng vai trò kết nối để huy động mọi yếu tố của nhân lực và nguồn lực vật chất vào quá trình GDHN thì chắc chắn hiệu quả GDHN sẽ không được như mong muốn.

Đối với vấn đề xây dựng lớp học thân thiện, giáo viên chủ nhiệm cần giáo dục học sinh thông qua các hoạt động tập thể như cắm trại, tham quan, sinh hoạt đoàn, chủ điểm hàng tháng, thăm hỏi, giúp đỡ công việc gia đình của những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn... Giáo viên chủ nhiệm phải biết cách tổ chức, lôi cuốn học sinh vào hoạt động tập thể để giáo dục dễ dàng, có hiệu quả hơn.

1.5.2. Yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm trong công tác GDHN

GVCN lớp HSHN không chỉ phải đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; về phẩm chất đạo đức, yêu nghề, mến trẻ... như tất cả các GVCN khác, mà họ còn phải bỏ ra nhiều công sức, thời gian, lòng nhiệt tình, sự tâm huyết hơn bình thường để chỉ bảo cho học trò của mình là những TKT. Yêu cầu về hệ thống phẩm chất và năng lực của người giáo viên chủ nhiệm trong giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật bao gồm

- Tính nhân văn: HSKT trước hết cũng là trẻ em, chúng được tôn trọng và có quyền được hưởng các Quyền như mọi trẻ em khác: được chăm sóc giáo dục, được bảo vệ, được phát triển, được tham gia. Bên cạnh đó tình cảm nhân đạo là một đòi hỏi không thể thiếu, cùng với những nhu cầu cơ bản của mọi trẻ em khác thì trẻ khuyết tật còn có những nhu cầu đặc biệt về thể chất và tinh thần cần được giáo viên cũng như những người xung quan thấu hiểu, chia sẻ tình cảm và trách nhiệm.

- Lí tưởng nghề nghiệp: Bao gồm nhận thức về tầm quan trọng của công tác giáo dục và dạy học HS khuyết tật một cách sâu sắc và thể hiện bằng những việc làm cụ thể. Lí tưởng nghề nghiệp được bộc lộ ở các khía cạnh: hứng thú nghề nghiệp; lòng yêu nghề, mến trẻ; trách nhiệm với trẻ trước gia đình trẻ, cộng đồng, xã hội và trước lương tâm của chính bản thân người giáo viên. Và cuối cùng là sự thể hiện rõ ràng nhất ở hiệu quả công tác giáo dục và dạy học trẻ khuyết tật nói riêng và giáo dục hòa nhập.

- Tư duy nghề nghiệp (tư duy giáo dục và dạy học): trẻ khuyết tật dù ở dạng khuyết tật và mức độ nào cũng có những khả năng, nhu cầu nhất định. Mỗi trẻ là một bức tranh hết sức phong phú, đa dạng về các lĩnh vực phát triển. Tất cả mọi trẻ, trong đó có trẻ khuyết tật đều có thể phát triển thông qua các tác động giáo dục phù hợp. Giáo dục và dạy học là nhằm phát triển tối đa khả năng, nhu cầu phát triển, tận dụng tối đa "khả năng còn sót lại" của trẻ. Chính điều này còn góp phần vào việc làm giảm thiểu những ảnh hưởng "thứ phát" do khuyết tật đem lại. Chính vì vậy, phẩm chất này của người giáo viên còn được thể hiện sự linh hoạt trong việc sử dụng thiết kế mục tiêu, kế hoạch giáo dục và dạy học phù hợp với từng thời điểm, không gian và đặc biệt phù hợp với đối tượng trẻ khuyết tật cụ thể. Đồng thời, tất cả những lời nói, việc làm cần được giáo viên cân nhắc đến hậu quả giáo dục của nó. Đối với học sinh khuyết tật thì giáo viên là "thần tượng", là chỗ dựa tinh thần quan trọng nhất. Do đó, giáo viên cần phải là một hình mẫu cho các học sinh noi theo.

+ Hệ thống năng lực bao gồm: Năng lực giáo dục (năng lực hiểu đối tượng giáo dục; năng lực xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch giáo dục cá nhân; năng lực cảm hóa trẻ) Năng lực dạy học (năng lực thiết kế bài học có hiệu quả trong lớp học hòa nhập; năng lực tổ chức các hoạt động; năng lực thiết lập các mối quan hệ) Năng lực kết hợp huy động các lực lượng cộng đồng, xã hội tham gia vào giáo dục hòa nhập HSKT; Năng lực đánh giá

Để giúp các em học sinh khuyết tật học hòa nhập, phát triển được tư duy thì người giáo viên chủ nhiệm cần: hiểu được năng lực và những hạn chế của trẻ; xác định được đối tượng học sinh khuyết tật học hòa nhập học trong lớp mình; lập kế hoạch cá nhân cụ thể cho từng đối tượng trẻ khuyết tật trong lớp; tạo môi trường thân thiện trong nhà trường, gia đình, xã hội và kết hợp các tổ chức trong cộng đồng để giúp đỡ các em ở mọi lúc, mọi nơi; sử dụng linh hoạt các biện pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp để tạo điều kiện cho các em được tham gia cùng với bạn bè; nhưng điều quan trọng nhất là phải có chữ TÂM của người Thầy. Nói cách khác

giáo dục học sinh hòa nhập, cần sự nhiệt tâm hơn rất nhiều của GVCN: sự tận tụy, nhân ái bằng cử chỉ, hành động và cả ánh mắt thương yêu. Hơn thế nữa, GVCN còn phải chịu hy sinh một phần quyền lợi của mình vì các em, nên phải đầu tư công sức, thời gian thực sự thì mới đem lại hiệu quả.

Với những gì nêu trên, mỗi GVCN khi được phân công chủ nhiệm lớp hòa nhập phải tìm kiếm cho mình những biện pháp cụ thể đối với từng đối tượng học sinh. Các biện pháp này đã được vận dụng trong nhiều năm qua ở trường chúng tôi và đem lại hiệu quả thiết thực.

Có nhiều nội dung mà người làm công tác chủ nhiệm lớp HN cần phải quan tâm. Để biến kế hoạch thành hành động cụ thể, phù hợp đòi hỏi sự linh động xử lý của GVCN. Trong đó, những nhiệm vụ quan trọng nhất gồm:

+ Xác định, tìm hiểu đối tượng HSHN

Ngay từ đầu năm, giáo viên chủ nhiệm xác định, nắm vững đối tượng học hòa nhập trong lớp mình phụ trách. Đó là khuyết tật gì? Mức độ khuyết tật ra sao? Đối tượng của gia đình em đó như thế nào? Những mặt nào còn hạn chế và những mặt nào cần giúp đỡ để phát triển hơn.

Ví dụ: Khi nhận làm chủ nhiệm lớp 11C (K33C) Năm học 2019-2020 - có em Nguyễn Trọng Thành là học sinh hòa nhập, tôi đã tìm hiểu và xác định các đặc điểm như sau:

* Họ và tên: Nguyễn Trọng Thành

* Dạng KT: Khuyết tật trí tuệ mức độ nặng.

* Mặt mạnh:

- Viết chữ tương đối đẹp, thuộc nhiều thơ.

- Thích hát trong các buổi lễ, thích được trả lời những câu hỏi trong sinh hoạt tập thể hoặc ngoại khóa.

- Trong giờ học, nếu khi em thích và tập trung em có thể tiếp thu được, nhất là các môn xã hội.

- Thương mẹ và lễ phép, kính trọng các Thầy cô

* Mặt yếu:

- Đọc nói khó, viết chậm, hay bỏ tiết

- Hay ngủ trong giờ học

- Vào học muộn

- Giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa tốt

- Yêu đơn phương nhiều bạn và có những phản ứng tiêu cực khi không được đáp lại tình cảm

* Hoàn cảnh gia đình: Gia đình neo đơn. Mẹ bệnh nặng không đi lại được. Không có bố. Điều kiện kinh tế rất khó khăn.

+ Lập kế hoạch cụ thể

Khi đã xác định được đối tượng HSHN, GVCN cần vạch ra mục tiêu phù hợp để lập kế hoạch cụ thể cho từng đối tượng học sinh. Sau mỗi tuần, mỗi tháng đều nhận định và có biện pháp bổ sung. Sau mỗi năm học có kế hoạch phù hợp đối tượng HSHN.

Ví dụ:

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HÒA NHẬP ĐỐI VỚI EM NGUYỄN TRỌNG THÀNH, LỚP 11C – TRƯỜNG THPT ANH SƠN 2 - NĂM HỌC 2019-2020.
(Phụ lục 3)

+ Chủ động tham mưu với BGH nhà trường và các tổ chức khác trong nhà trường để xây dựng trường học thân thiện thúc đẩy GDHN

Đây là nội dung mà GVCN luôn nên làm tốt để BGH biết và xử lý kịp thời, đảm bảo nhiệm vụ chính trị của nhà trường đề ra. Bởi vậy, GVCN chủ động đề xuất với BGH, Đoàn trường tổ chức các phong trào trang trí, tôn tạo phòng học thân thiện; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể theo chuyên đề để giáo dục kỹ năng sống; phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức về giới tính; tổ chức các hoạt động tương trợ, từ thiện giúp đỡ HSHN; chủ động phối hợp với các giáo viên bộ môn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ GDHN; chia sẻ kinh nghiệm với các GVCN phụ trách lớp học hòa nhập; kịp thời báo cáo nhà trường về tình hình của TKT lớp mình phụ trách và những vấn đề liên quan đến giáo dục TKT. Thường xuyên trao đổi thông tin, theo dõi sát sao sự tiến bộ của các em trong các lĩnh vực môn học dù là rất nhỏ để nhà trường có sự giúp đỡ trong việc đánh giá hay không đánh giá chính xác. Tuyệt đối tránh cảm tính, đánh giá qua loa, học sinh không theo kịp cũng đánh giá cho qua để đỡ phải làm hồ sơ. Thường xuyên trao đổi, cập nhật, nắm bắt các kênh thông tin đa chiều để góp ý cho đồng nghiệp và chính bản thân có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp phương pháp hình thức giảng dạy, các hoạt động khác để đạt hiệu quả GDHN. Đề xuất, kiến nghị với tổ chuyên môn và nhà trường về những giải pháp giáo dục HSHN

2. Thực trạng công tác giáo dục hòa nhập ở Trường THPT Anh Sơn 2

2.1. Giới thiệu khái quát về Trường THPT Anh Sơn 2.

Trường THPT Anh Sơn 2 đóng trên địa bàn thôn 1, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn. Trải qua hơn 35 năm bôn bề vượt khó trường đã không ngừng phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập của các thế hệ con em, cung cấp nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần phát triển KT-VH-XH của địa phương và đất nước.

Đội ngũ cán bộ, GV đủ về số lượng, nâng cao về chất lượng. Có nhiều GV đạt thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua như: chiến sĩ thi đua cấp tỉnh,

chiến sĩ thi đua cơ sở, GV dạy giỏi cấp tỉnh, GV chủ nhiệm giỏi,... Có những GV là nhà giáo mẫu mực cho đồng nghiệp trẻ và HS noi theo. Nhiều GV có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học và đúc rút sáng kiến kinh nghiệm...

Chất lượng học tập của học sinh qua các năm không ngừng nâng cao và gặt hái được nhiều thành công. Tỷ lệ HS đậu tốt nghiệp hàng năm đạt trên 95%. Số HS đậu vào các trường ĐH-CD ngày càng nhiều.

Trải qua hơn 35 năm xây dựng và trưởng thành, Trường THPT Anh Sơn 2 nhiều năm liên đạt các danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc, Chi bộ trong sạch vững mạnh, vững mạnh tiêu biểu, Công đoàn vững mạnh xuất sắc, Đoàn trường vững mạnh xuất sắc, Đơn vị trường học có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học...

2.2. Những thuận lợi và khó khăn trong công tác giáo dục hòa nhập

2.2.1. Thuận lợi:

+ Về phía Nhà Nước:

Trong thời gian qua, công tác GDHN cho HSKT đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm, xác định con đường chủ yếu để thực hiện những quyền cơ bản của mọi trẻ em, đặc biệt là quyền được giáo dục. Đây là cơ hội để mọi trẻ em trong đó chú trọng đến trẻ khuyết tật, trẻ khó khăn được tiếp cận nền giáo dục bình đẳng, có chất lượng

Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật thể chế hoá các Nghị quyết của Đảng, khẳng định vai trò quan trọng của công tác GDHN trong nhà trường, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện công tác GDHN.

+ Về phía nhà trường

Anh Sơn là miền quê văn hóa, nhiều nét đẹp văn hóa được lưu giữ. Kế thừa truyền thống nhân ái tốt đẹp của dân tộc Việt Nam “Thương người như thể thương thân”, kể từ khi có học sinh khuyết tật tham gia học tập, Trường THPT Anh Sơn 2 đã rất quan tâm đến giáo dục hòa nhập. Bởi vậy, công tác giáo dục hòa nhập có nhiều thuận lợi

Ngay từ đầu năm, BGH chỉ đạo và phối hợp xây dựng kế hoạch giáo dục hòa nhập xác định rõ nội dung, phương pháp, hình thức và các điều kiện thực hiện theo thời gian hạn định để đạt được mục tiêu giáo dục học sinh khuyết tật.

Nhà trường cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn, cung cấp đầy đủ các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên, làm tốt việc đảm bảo các chế độ chính sách đối với học sinh khuyết tật, phân công những giáo viên có tâm huyết, có kinh nghiệm chủ nhiệm những lớp có học sinh hòa nhập...

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ học vấn, chuyên môn cao, nhiều người có khả năng sư phạm tốt, có tâm huyết, luôn hết lòng vì học sinh. Đây có thể coi là thế mạnh cơ bản của trường chúng tôi. Cơ sở vật chất của Nhà Trường ngày

càng được bổ sung, nâng cấp. Phụ huynh tin tưởng Nhà trường, kết hợp chặt chẽ với giáo viên để cùng hỗ trợ, giáo dục, chăm sóc HSKT

2.2.2. Khó khăn:

Trường chúng tôi là trường miền núi, điều kiện KT-XH còn nhiều khó khăn, cho nên việc tiếp cận với những phương pháp, những quan điểm hiện đại trong GDHN còn hạn chế dẫn đến trình độ nhận thức của một số người cũng rất hạn chế.

Phải khẳng định công tác GDHN là một nội dung quan trọng trong kế hoạch giáo dục của Nhà Trường. Tuy nhiên, trong thực tế việc triển khai nội dung này vẫn chưa được đồng bộ giữa các lớp, giữa các giáo viên. Giáo viên chủ nhiệm lớp không được đào tạo về chuyên biệt giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mà chỉ được tập huấn, kiến tập về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Nhiều người thiếu niềm tin vào sự thành công của công tác GDHN nên còn thờ ơ, thậm chí một vài cá nhân còn coi công tác này như một gánh nặng.

Cơ sở vật chất vẫn chưa đáp ứng tốt nhất cho công tác GDHN, một số phụ huynh còn e ngại khi con mình học trong lớp học hòa nhập. Một số học sinh vẫn còn tư tưởng kì thị bạn bị khuyết tật; một số HSKT có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

2.3. Khảo sát thực trạng giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở trường THPT Anh Sơn 2.

Từ năm học 2018 - 2019, học sinh khuyết tật được học chung với học sinh bình thường ở Trường THPT Anh Sơn 2. Cụ thể:

Danh sách và đặc điểm bệnh lý học sinh khuyết tật học hòa nhập

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Khóa học	Khuyết tật	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Thành	2002	2018- 2021	Trí tuệ	K33C
2	Phạm Văn Phong	2003	2018- 2021	Trí tuệ	K33A3
3	Tần Lê Mạnh	2003	2018- 2021	Trí tuệ	K33A3
4	Lê Thị Hồng Nhung	2004	2019- 2022	Vận động	K34D
5	Tô Thị Khánh Huyền	2005	2020-2023	Trí tuệ	K35A5
6	Nguyễn Duy Phúc	2005	2020-2023	Khiếm thính	K35A3
7	Nguyễn Thị Khánh Huyền	2006	2021-2024	Khiếm thị	K36A3

Vào đầu năm học 2019 – 2020, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu, đánh giá thực trạng GDHN ở Trường THPT Anh Sơn 2 thông qua phương pháp khảo sát

bằng phiếu đối với BGH (3 người), GVCN (5) và BCH Đoàn Trường (3 người), GVBM (50 người), HS lớp hòa nhập (175 em), Nhân viên (5 người). Nội dung tìm hiểu gồm: Nhận thức, quan điểm, thái độ, cảm nhận của các lực lượng tham gia công tác GDHN; Vấn đề quản lý công tác GDHN; Các biện pháp GDHN.

Kết quả khảo sát năm học 2019-2020 tại trường THPT Anh Sơn 2 đã phản ánh thực trạng nhà trường trong công tác GDHN (Phụ lục 2: mẫu phiếu khảo sát)

Câu hỏi 1: Thầy (cô), em (HS) đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

Bảng 1: Kết quả đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học

Mức độ	BGH		GV		Đoàn trường		Nhân viên		HS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rất quan trọng	3	100	45/50	90	3/3	100	4/5	80	132/175	75
Không quan trọng	0	0	5/50	10	0/3	0	1/5	20	42/175	25

Bảng 1 cho thấy đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên cho rằng GDHN rất quan trọng. Tuy nhiên, một số ít chưa nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, nhất là đối tượng học sinh (vẫn còn 25% cho rằng GDHN không quan trọng)

Câu hỏi 2: Mức độ quan tâm của Thầy (cô), em(HS) đối với công tác GDHN?

Bảng 2: Mức độ quan tâm của đối với công tác GDHN

Mức độ	BGH		GV		Đoàn trường		Nhân viên		HS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Rất quan tâm	3/3	100	36/50	72	3/3	100	2/5	40	20/175	11,4
Có quan tâm	0/3	0	9/50	18	0/3	0	2/5	40	55/175	31,5
Không quan tâm	0/3	0	5/50	10	0/3	0	1/5	20	100/175	57,1

Nhìn chung, BGH, phần lớn giáo viên, BCH Đoàn trường rất quan tâm đến GDHN. Vẫn còn một số giáo viên, nhân viên, đặc biệt là hơn một nửa số học sinh được hỏi (57,1%) không quan tâm đến GDHN. Điều này gây ra nhiều khó khăn cho việc áp dụng các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

Câu hỏi 3: Thầy (cô) đã tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN chưa?

Bảng 3: Thực trạng tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN

	BGH		GV		Đoàn trường		Nhân viên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đã tham gia	2/3	66.7	2/50	4	1/3	33,3	0/5	0
Chưa tham gia	1/3	33,3	48/50	96	2/3	66.7	5/5	100

Công tác tập huấn GDHN ở nhà trường còn rất hạn chế. Tỷ lệ được tham gia các lớp tập huấn cao nhất ở nhóm BGH (66,7%); rất thấp ở nhóm giáo viên (4%); đặc biệt nhóm nhân viên chưa hề được tập huấn. Vì vậy, mức độ hiểu biết về nội dung và phương pháp GDHN cũng rất hạn chế. Thể hiện:

Câu hỏi 4: Mức độ hiểu biết của Thầy(cô) về nội dung và phương pháp GDHN?

Bảng 4: Mức độ hiểu biết của về nội dung và phương pháp GDHN

	BGH		GV		Đoàn trường		Nhân viên	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Hiểu rõ	3/3	100	2/50	10	2/3	66,7	1/5	20
Chỉ hiểu một phần	0/3	0	45/50	90	1/3	33,3	4/5	80

Có thể thấy rằng, tỷ lệ hiểu rõ nội dung, phương pháp GDHN cao nhất ở nhóm BGH, rất thấp ở nhóm GV, lực lượng nòng cốt tiên hành GDHN(10%).

Câu hỏi 5: Tâm lí của Thầy (cô) khi được phân công chủ nhiệm hoặc giảng dạy lớp học hòa nhập?

Bảng 5: Tâm lí khi được phân công chủ nhiệm hoặc giảng dạy lớp học hòa nhập?

Tâm lí	GVCN		GVBM	
	SL	%	SL	%
Cảm thấy ngại	2/5	40	12/50	24
Cảm thấy lo lắng, áp lực	2/5	40	12/50	24
Muốn từ chối	2/5	40	10/50	20
Sẵn sàng nhận nhiệm vụ	1/5	20	30/50	60
Vui vẻ vì có cơ hội trải nghiệm	1/5	20	8/50	16
Bình thường	1/5	20	20/50	40

Từ sự hiểu biết, tâm lí của giáo viên khi được phân công chủ nhiệm hoặc giảng dạy lớp học hòa nhập có những vấn đề đáng quan ngại. Tỷ lệ giáo viên chủ nhiệm cảm thấy ngại, lo lắng, áp lực, muốn từ chối nhiệm vụ chiếm tới 40%; GV

bộ môn chiếm 20% đến 24%. Sẵn sàng, vui vẻ nhận nhiệm vụ chỉ chiếm 20% ở nhóm GVCN; ở nhóm GV bộ môn là 60%.

Câu hỏi 6: Việc xác định mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ đối với học sinh hòa nhập trong kế hoạch bài dạy của Thầy cô?

Bảng 6: Mức độ xác định mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ đối với học sinh hòa nhập trong kế hoạch bài dạy

Ý kiến	Số lượng	%
Rất cụ thể	8/50	16
Không cụ thể	23/50	46
Không có	19/50	38

Việc xác định mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ cho HSHN trong kế hoạch bài dạy của giáo viên phần lớn là không cụ thể (46%), thậm chí là không có (38%). Đây là một tồn tại rất lớn trong thực hiện GDHN của nhà trường

Câu hỏi 7: Khi có bạn học sinh khuyết tật học hòa nhập trong lớp em, em thấy:

Bảng 7: Tâm lý khi có bạn học sinh khuyết tật học hòa nhập trong lớp

Ý kiến	Số lượng	%
Không thích vì sợ ảnh hưởng đến học tập của bản thân	15/175	8,6
Bình thường	135/175	77,1
Vui vẻ vì có cơ hội giúp đỡ bạn	25/175	14,3

Đối với học sinh, đa số các em cảm thấy bình thường(77,1%)khi có bạn HSKT học tập trong lớp và hơn nữa có 14,3% học sinh được hỏi cảm thấy vui vì có cơ hội giúp đỡ bạn. Đó là điều thuận lợi cho GDHN. Tuy vậy, vẫn còn một số ít không thích vì sợ bạn làm ảnh hưởng đến học tập của bản thân.

Câu 8: Em có sẵn sàng giúp đỡ bạn học hòa nhập không?

Ý kiến	Số lượng	%
Sẵn sàng giúp đỡ trong mọi việc	52/175	29,7
Tùy từng lúc, từng việc	105/175	60
Không sẵn sàng vì không thích	18/175	10,3

Từ tâm lý đón nhận đến thái độ của các em cũng có sự phân hóa. Có 60% số học sinh được hỏi cho rằng mình sẽ giúp bạn HSHN tùy từng lúc hay từng việc. Có 29,7% sẵn sàng giúp đỡ bạn mọi lúc mọi việc và đây là những hạt giống tốt đẹp có thể tiếp tục gieo mầm và lan tỏa nếu có biện pháp hợp lý.

Câu hỏi 9: Thầy cô đánh giá những giải pháp cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập

Bảng 9: Đánh giá mức độ cần thiết của những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập

Giải pháp	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
	SL	%	SL	%	SL	%
Xây dựng kế hoạch GDHN phù hợp	50/50	100	0/50	0	0/50	0
Phối hợp để xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện	43/50	86	7/50	14	0/50	0
BGH thường xuyên đơn đốc hỗ trợ GV thực hiện GDHN	50/50	100	0/50	0	0/50	0
Quan tâm động viên tạo điều kiện cho HSHN được tham gia các hoạt động	34/50	68	16/50	32	0/50	0
Đổi mới Phương pháp dạy học	42/50	84	8/50	16	0/50	0
Đa dạng hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp	45/50	90	5/50	10	0/50	0
Giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên kiến thức và kỹ năng dạy hòa nhập cho HS khuyết tật.	50/50	100	0/50	0	0/50	0
Hình thành nhóm bạn giúp nhau.	50/50	100	0/50	0	0/50	0
Sự ủng hộ, đồng cảm của phụ huynh cả lớp.	50/50	100	0/50	0	0/50	0
Có chế độ ưu đãi phù hợp cho giáo viên dạy hòa nhập.	50/50	100	0/50	0	0/50	0

Đa số các giáo viên được hỏi đều cho rằng các biện pháp đề ra là rất cần thiết để nâng cao hiệu quả công tác GDHN. Đặc biệt, 100% giáo viên được hỏi cho rằng việc tăng cường bồi dưỡng giáo viên, hình thành nhóm bạn giúp nhau, sự ủng hộ đồng cảm của phụ huynh là hết sức cần thiết

Tóm lại, kết quả khảo sát đã thể hiện những ưu điểm và hạn chế của công tác GDHN ở trường THPT Anh sơn 2. Có thể thấy, qua một thời gian thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật (GDHN TKT), nhà trường đã bắt đầu xác định

được hướng đi trong giáo dục trẻ khuyết tật. Công tác GDHN TKT được triển khai và đã có những thành tựu đáng kể: nhận thức về giáo dục TKT được hình thành; công tác quản lý từng bước có nề nếp; Kế hoạch GDHN được xây dựng và có tính khả thi; số lượng HSHN tăng; tinh thần GDHN được quán triệt và tiến hành ở các lực lượng tham gia giáo dục. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện đã gặp một số vấn đề đáng chú ý:

- Các lớp học hiện nay chú trọng nhiều đến chất lượng, kết quả học tập (có tính thi đua) nên bộ phận giáo viên, học sinh và cả phụ huynh có tư tưởng không muốn có trẻ khuyết tật học tập ở trong lớp. Trong lớp nếu có trẻ khuyết tật, giáo viên sẽ mất thêm thời gian, có tâm lý sợ ảnh hưởng đến thời gian và tốc độ học tập của cả lớp, nhà trường phải có thêm các dụng cụ học tập bổ trợ, tức là thêm khó khăn cả về kinh phí.

- Một số người còn quan niệm bi quan về khả năng phát triển trí tuệ và khả năng hòa nhập của trẻ khuyết tật, chưa công nhận hiệu quả tác động tích cực của giáo dục. Trong đó, không loại trừ sự thiếu thiện chí và lòng yêu thương đối với trẻ khuyết tật.

- Từ những trường hợp học hòa nhập không thành công của một số trẻ khuyết tật còn cho thấy sự ảnh hưởng của bầu không khí tâm lý của lớp học: nếu thiếu tính thiện chí, sự đồng cảm của trẻ thường, trẻ khuyết tật vốn đã có khó khăn về học tập, rất khó vượt qua trở ngại và cuối cùng là không thể tiếp tục học hòa nhập được nữa.

- Ngay gia đình của trẻ khuyết tật cũng là một rào cản đối với việc đưa trẻ đi học hòa nhập. Một số phụ huynh muốn cho con học hòa nhập nhưng lại sợ con không theo kịp, thua kém bạn bè, bị trêu chọc. Một số khác không quan tâm đến đứa con bị khuyết tật về phương diện học tập. Đối với họ, chỉ nuôi dưỡng là đủ. Có một số phụ huynh do các nguyên nhân khác nhau thường không quan tâm tới con cái, phó mặc cho nhà trường, gây nhiều trở ngại cho GV đứng lớp.

- Phần lớn giáo viên tham gia công tác GDHN chưa được tập huấn đầy đủ về công tác GDHN. Việc bồi dưỡng giáo viên còn tập trung nhiều vào chuyên môn hơn là giúp giáo viên nhận thức rõ vấn đề hòa nhập đối với trẻ khuyết tật để có thể dạy hòa nhập hiệu quả.

2.4. Vấn đề xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện ở Trường THPT Anh Sơn 2.

Phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực do Bộ GD - ĐT phát động từ 2008. Đây là phong trào lớn, có tác động tích cực đến việc xây dựng môi trường sư phạm, giáo dục ý thức, kỹ năng sống cho học sinh, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục.

Dưới sự chỉ đạo của các văn bản từ Bộ, từ Sở, trường chúng tôi đã rất quan tâm đến công tác xây dựng trường học thân thiện. Với sự đầu tư của Nhà Nước, cơ

sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng khang trang đầy đủ hơn. Bên cạnh đó, Trường cũng tích cực vận động phụ huynh học sinh, các lực lượng khác tham gia công tác tài trợ giáo dục để tăng cường tu bổ trường học, lớp học, sân bãi, khu vực vệ sinh, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, mua thêm máy tính, máy chiếu, tivi, sách, tài liệu... đáp ứng nhu cầu dạy học và giáo dục.

Ban giám hiệu nhà trường làm tốt công tác chính trị tư tưởng, luôn đề cập, nhắc nhở cán bộ giáo viên nhân viên nghiên cứu kỹ các văn bản của cấp trên về xây dựng trường học thân thiện để biến những vấn đề lí luận thành hành động cụ thể. Nhà trường chỉ đạo công đoàn xây dựng, hoàn thiện bộ Quy tắc ứng xử trong trường học và triển khai sâu rộng trong toàn trường, với mục tiêu “Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyên biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” để hình ảnh người thầy luôn là chuẩn mực của cái hay, cái đẹp, cái mực thước, nghiêm túc, của sự kính trọng và lòng biết ơn trong mỗi phụ huynh, học sinh và toàn xã hội; đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp dạy học; tham gia và tổ chức đầy đủ các đợt tập huấn công tác chuyên môn, công tác quản lí, công tác hoạt động xã hội...

Công đoàn nhà trường làm tốt các cuộc vận động “mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”... Đoàn trường kết hợp với đội ngũ giáo viên, nhất là GVCN làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh; tuyên truyền và phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức giới tính; chú trọng giáo dục kĩ năng sống; tổ chức các hoạt động từ thiện, nhân đạo để khơi dậy lòng nhân ái, ý thức sẻ chia thấu cảm với những mảnh đời bất hạnh; giáo dục truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc tu bổ di tích lịch sử văn hóa địa phương; triển khai phong trào “trang trí, tôn tạo lớp học thân thiện”, phong trào “xây dựng trường học xanh, sạch đẹp”...

Quá trình triển khai các hoạt động trên đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Trường lớp khang trang, an toàn, sạch đẹp; nề nếp dạy học nghiêm túc; văn hóa học đường lành mạnh; mối quan hệ đồng nghiệp, thầy - trò, bè bạn thân thiện, gần gũi, tôn trọng, nhân ái. Đó là những yếu tố hết sức quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập.

Tuy vậy, công tác xây dựng môi trường lớp học thân thiện ở trường chúng tôi vẫn còn một số khó khăn, tồn tại. So với yêu cầu hiện nay, cơ sở vật chất nhà trường vẫn chưa đáp ứng được; trang thiết bị dạy học và giáo dục còn thiếu. Các phong trào còn dàn trải, chưa có chiều sâu, chưa đồng bộ; nhiều nội dung chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn khó khăn dẫn đến công tác xã hội hóa giáo dục gặp nhiều hạn chế. Một bộ

phận của lực lượng giáo dục còn thờ ơ, thiếu quan tâm nên nhận thức về công tác xây dựng trường học thân thiện còn thấp. Lối sống buông thả, vô cảm, thực dụng do tác động tiêu cực của xã hội hiện đại cũng ảnh hưởng lớn đến văn hóa ứng xử trong nhà trường. Hiện tượng đánh nhau trong học sinh; sự kì thị phân biệt vẫn còn tồn tại. Để khẳng định thực tế này, ngoài phương pháp thống kê, phân tích số liệu chúng tôi đã tiến hành khảo sát đánh giá của các lực lượng tham gia giáo dục trong nhà trường với kết quả như sau:

Câu hỏi 10: Đánh giá về thực trạng xây dựng môi trường lớp học thân thiện tại Trường THPT Anh sơn 2.

Bảng 10: Đánh giá về thực trạng xây dựng môi trường lớp học thân thiện

Tiêu chí	Đồng ý				
	BGH	GV	Đoàn trường	Nhân viên	Học sinh
Cơ sở vật chất khang trang, an toàn	3/3 (100%)	40/50 (80%)	2/3 (66,7%)	4/5 (80%)	156/175 (89,1%)
Phòng học trang trí đẹp, phù hợp	0/3 (0%)	5/50 (10%)	0/3 (0%)	0/5 (0%)	0/175 (0%)
Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học	3/3 (100%)	24/50 (48%)	1/3 (33,3%)	2/5 (40%)	25/175 (14,3%)
Phương pháp dạy học hiệu quả	1/3 (33,3%)	13/50 (26%)	1/3 (33,3%)	-	25/175 (14,3%)
Hoạt động tập thể, HĐNGLL đa dạng	2/3 (66,7%)	35/50 (70%)	4/5 (80%)	4/5 (80%)	136/175 (77,7%)
Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiện, tôn trọng.	2/3 (66,7%)	32/50 (64%)	4/5 (80%)	4/5 (80%)	120/175 (68,6%)

Về thực trạng xây dựng lớp học, trường học thân thiện, đa số đều cho rằng cơ sở vật chất khang trang, an toàn (trên 66%), Hoạt động tập thể đa dạng (trên 66%) Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiện(trên 66%). Bên cạnh đó, chỉ một ít người cho rằng phòng học trang trí đẹp, phù hợp đối tượng học sinh; tỉ lệ đánh giá phương pháp dạy học hiệu quả rất thấp. Những điều đó đòi hỏi phải có biện pháp khắc phục kịp thời.

Câu hỏi 11: Kế hoạch chủ nhiệm lớp của Thầy (cô) có nội dung xây dựng lớp học thân thiện không?

Bảng 11: Nội dung xây dựng lớp học thân thiện trong kế hoạch chủ nhiệm.

Ý kiến	Có		Không	
	SL	%	SL	%
Kế hoạch chủ nhiệm lớp của Thầy (cô) có nội dung xây dựng lớp học thân thiện không?	7/21	30	14/21	70

Khi hỏi về nội dung xây dựng lớp học thân thiện có được thể hiện rõ trong kế hoạch chủ nhiệm lớp hay không, chỉ 30% giáo viên chủ nhiệm trả lời : Có; còn 70% trả lời : Không. Chứng tỏ, phong trào xây dựng môi trường lớp học thân thiện chưa được nhiều giáo viên quan tâm và vì vậy sẽ hạn chế việc nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nhất là giáo dục hòa nhập.

Những tồn tại trên đã gây trở ngại cho công tác giáo dục đặc biệt là GDHN. Chính vì vậy, việc đẩy mạnh xây dựng lớp học thân thiện hết sức cần thiết.

4. Biện pháp xây dựng môi trường lớp học thân thiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập.

Là GVCN, để nâng cao hiệu quả công tác GDHN, từ năm học 2019-2020 chúng tôi đã chủ động tham mưu, đề xuất với BGH nhà trường, Đoàn trường tổ chức phát động phong trào xây dựng môi trường lớp học thân thiện. Phong trào đã được sự ủng hộ của đông đảo giáo viên và học sinh trong toàn trường

4.1. Trang trí, tôn tạo phòng học thân thiện.

4.1.1. Mục tiêu: Lớp học được trang trí đẹp, sáng tạo, hài hoà phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh, đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng

4.1.2. Ý nghĩa: Việc trang trí lớp học một cách khoa học, sáng tạo, thẩm mỹ vừa giúp các em biết yêu và tạo ra cái đẹp, vừa giúp các em có ý thức gìn giữ trường lớp của mình, vừa là nơi các em có thể tìm tư liệu trong học tập, vừa là nơi mà sản phẩm các em trưng bày một cách khoa học, sáng tạo, sinh động từ những công thức, định lí, những cấu trúc ngoại ngữ, bài viết chữ đẹp, đến những lời nhắc nhở nề nếp học sinh, dự báo thời tiết trong ngày... làm cho phòng học như kang trang hơn, sạch đẹp hơn, gần bó thân thiện hơn với thầy và trò.

4.1.3. Cách thực hiện: để trang trí, tôn tạo phòng học thân thiện, chúng tôi đã tổ chức cho học sinh tiến hành theo các bước sau:

- Đề xuất và thống nhất ý tưởng, thiết kế mẫu sao cho hợp lí khoa học
- Phân công nhóm thực hiện theo từng nội dung dựa trên cơ sở thể mạnh của từng cá nhân, từng nhóm
- Dự trù và chuẩn bị kinh phí, có thể trích từ quỹ lớp, vận động phụ huynh tài trợ hoặc đề xuất nhà trường hỗ trợ kinh phí
- Chuẩn bị vật liệu

- Tiến hành công việc
- Điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm và thống nhất kế hoạch bảo quản, gìn giữ

* Một số lưu ý:

- Trang trí cửa sổ lớp học

Cách trang trí cửa sổ lớp học phổ biến nhất là sử dụng rèm cửa. Để tạo điểm nhấn, có thể sử dụng những món đồ handmade để làm rèm cửa như sao, hạc, hoa giấy hay đèn lồng. Những sản phẩm nhỏ do chính tay học sinh làm rồi xâu chuỗi và treo lên cửa sổ sẽ là đồ trang trí vừa đơn giản vừa tạo ra không gian dễ thương, độc đáo cho lớp học.

Ngoài ra, cửa sổ lớp học cũng có thể được trang trí bằng hình dán sẵn bán ở các nhà sách hay tranh do chính học sinh tự vẽ. Tùy theo thời điểm trong năm như Tết Nguyên Đán, Tết Trung Thu hay lễ Giáng Sinh mà các hình dán này có thể thay đổi cho phù hợp với không khí.

Ý tưởng trang trí lớp học thân thiện THPT còn có thể là các chai lọ nhựa rửa sạch, đặt đất ẩm vào trong và trồng cây. Với ánh nắng từ ngoài chiếu vào cửa sổ, cây được trồng ở đây sẽ rất xanh và mau lớn, lại thân thiện với môi trường.

- Trang trí tường lớp học

Bốn bức tường lớp học sẽ trở nên sinh động hơn rất nhiều nhờ những ý tưởng trang trí phù hợp với tính chất giáo dục như nội quy học tập, góc chia sẻ kiến thức, góc tâm sự... Điều này vừa tạo được cảm giác ấm áp cho lớp học, vừa khiến tinh thần học tập trở nên phấn chấn hơn.

Ngoài ra, GVCN cũng có thể hướng dẫn HS tạo cây gia đình với gốc cây ghép ảnh GV, các cành cây tán cây ghép ảnh học sinh ở phần tường đối diện bảng để tăng tình đoàn kết và trách nhiệm của các cá nhân với tập thể. Phía trên cây gia đình nên có slogan truyền tải thông điệp của lớp hoặc một chiếc đồng hồ treo tường sẽ giúp học sinh chủ động hơn trong việc quản lý thời gian học tập và vui chơi của mình.

- Trang trí góc học tập

Góc học tập của lớp có thể là nơi trưng bày những bài kiểm tra được điểm cao, những bức tranh do chính học sinh vẽ hay những thứ sáng tạo khác.

Góc học tập cũng có thể là một tủ sách nhỏ gồm những cuốn sách tham khảo, tạp chí hay truyện thú vị để học sinh đọc vào giờ giải lao.

Nếu địa phương có những đặc sản hay làng nghề truyền thống thì lớp học cũng có thể trưng bày những sản phẩm này để thể hiện được bản sắc, đồng thời giúp học sinh thêm hiểu và yêu quê hương.

Ở góc tường, lớp cũng có thể đặt những kệ gỗ, vừa để trồng cây, tạo không gian xanh thiên nhiên cho lớp học, vừa là nơi để những món đồ nhỏ xinh hay sách. Học sinh sẽ thay phiên nhau chăm sóc các loại cây này để tăng tình yêu và trách nhiệm với môi trường.

Việc trang trí lớp học cấp THPT đẹp không hề đơn giản, cần sự đầu tư và nghiên cứu kỹ lưỡng từ cả giáo viên và học sinh. Một trong những yếu tố quan trọng là phải đảm bảo được ánh sáng cho lớp học. Cửa sổ dù trang trí thế nào cũng cần để ánh sáng tự nhiên có thể chiếu vào, kết hợp với đèn điện để nguồn sáng trong lớp học luôn được duy trì.

Màu sắc của các đồ dùng trang trí cũng nên nhẹ nhàng, không quá gay gắt để tránh gây ức chế tâm lý, giảm phần chần học tập của học sinh. Thay vào đó là những gam màu xanh của cây cối để làm dịu mắt và giảm mệt mỏi.

Không nên tham lam quá nhiều chi tiết để trang trí lớp học vì điều này gây rối mắt, thậm chí là khiến không gian học tập bị thu hẹp lại.

Việc trang trí lớp học phổ thông có thể tạo ra niềm hứng khởi học tập cho các em, nhưng cũng có thể phản tác dụng nếu như không được sử dụng một cách hợp lý. Do đó, cần tuân thủ các quy tắc khi trang trí lớp học để đạt được hiệu quả tốt nhất.

Trong quá trình trang trí, tôn tạo lớp học thân thiện, ở tất cả các bước chúng tôi luôn động viên, khuyến khích HSHN tham gia tích cực, lắng nghe những ý kiến của em, theo dõi cách em làm việc để phát hiện ưu điểm để khen ngợi; hướng dẫn cho em những kỹ năng chưa thành thạo, bổ trí những bạn làm tốt cùng làm và hướng dẫn thêm cho em

4.1.4. Kết quả:

Sau khi lớp được trang trí, phòng học trở nên sạch sẽ, an toàn, trang trí đẹp theo cảm quan thẩm mỹ và ý tưởng của các em. Các em vui, thích và tự hào với thành quả của mình, nhất là em HSHN. Mỗi ngày đến lớp các em như được chào mừng, được thấy hình ảnh của mình và bạn bè, các em sẽ có cảm giác đang bước vào một ngôi nhà chung mà trong đó các em là những chủ nhân đích thực. Các em tự tin hơn, đoàn kết hơn và chủ động hơn trong các hoạt động ở lớp, đặc biệt với học sinh hòa nhập

4.2. Xây dựng tập thể lớp có ý thức trách nhiệm, có thái độ đoàn kết, yêu thương sẵn sàng giúp đỡ bạn bị khuyết tật, không phân biệt, kỳ thị, coi thường bạn.

4.2.1. Mục tiêu:

Học sinh trong lớp hiểu và nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân trong lớp học hòa nhập, trong việc giúp đỡ bạn bị khuyết tật. Từ nhận thức tích cực đến hành động tích cực: luôn giữ gìn sự đoàn kết trong lớp, có thái độ đúng đắn trong quá

trình học tập và sinh hoạt với bạn, tôn trọng, yêu thương bạn, sẵn sàng sẻ chia, động viên, hỗ trợ bạn hòa nhập, giúp bạn tiến bộ chính là giúp mình tiến bộ.

4.2.2. Ý nghĩa:

“Tinh thần tương thân tương ái, sự đoàn kết yêu thương” chính là động lực, là nhân tố để tạo nên sự thành công trong tất cả các lĩnh vực. Xây dựng tập thể lớp có ý thức trách nhiệm, có thái độ đoàn kết, yêu thương sẽ tạo ra một môi trường lớp học thân thiện mà ở đó, học sinh hòa nhập sẽ cảm nhận được tình yêu thương, sự thoải mái, sự yên tâm tin tưởng, cảm thấy mình được sẻ chia, không đơn độc, cảm thấy mình được tôn trọng và nhen lên ngọn lửa muốn được sống vui vẻ, có ý nghĩa, từ đó, em sẽ dễ cởi mở lòng mình với mọi người, hòa đồng với các bạn. Bên cạnh đó việc xây dựng tập thể lớp có ý thức trách nhiệm, đoàn kết yêu thương còn khơi dậy trong lòng mỗi học sinh lòng nhân từ, bác ái giúp các em hướng thiện, sống tốt hơn.

4.2.3. Cách thực hiện

Xây dựng một tập thể lớp có ý thức, trách nhiệm, đoàn kết yêu thương phải có sự phối hợp của tất cả các lực lượng, các nhân tố, các thành phần tham gia quá trình giáo dục. Mỗi thành phần đóng góp vai trò riêng. Cụ thể:

**** GV trau dồi phẩm chất năng lực, gương mẫu để định hướng, dẫn dắt HS***

Trước hết, chúng tôi xác định GVCN là người hình thành, xây dựng, phát triển khối đoàn kết, lý tưởng đạo đức, văn hóa giao tiếp, kỹ năng giao tiếp trong tập thể học sinh. Những tác động của giáo viên chủ nhiệm đối với học sinh vừa có tác dụng đặt nền móng vừa có tác dụng định hướng, dẫn dắt quá trình phát triển nhân cách cho trẻ.

Để làm tốt nhiệm vụ này, chúng tôi đã tiến hành như sau:

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm khoa học, phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp học hòa nhập. Trong đó, xác định rõ những mục tiêu và biện pháp thực hiện. Mục tiêu đầu tiên, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng làm nền tảng để thực hiện các mục tiêu khác là “xây dựng tập thể lớp trách nhiệm, đoàn kết, yêu thương, bình đẳng, tôn trọng và chia sẻ; sẵn sàng giúp đỡ bạn bị khuyết tật, không phân biệt, kì thị, coi thường bạn”

- Triển khai kế hoạch chủ nhiệm vào thực tế công tác bắt đầu từ việc hướng dẫn ban cán sự xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp để báo cáo, thảo luận góp ý và thống nhất ghi vào nghị quyết trong đại hội chi đoàn đầu năm. Qua đó giúp học sinh hiểu rõ và xác định được nhiệm vụ của chính mình trong công tác xây dựng tập thể lớp.

- Gợi ý cho học sinh lựa chọn thông điệp năm học và thiết kế thành slogan trang trí lên tường lớp. Slogan mà các em đã chọn ở lớp tôi là “I Can't You Can't But We Can” (Tôi không thể, bạn không thể nhưng chúng ta có thể) - một thông

điệp hết sức ý nghĩa khẳng định sức mạnh của sự đoàn kết, trách nhiệm và nhân ái.

- Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn học sinh thực hiện kế hoạch GVCN luôn theo dõi, nắm bắt được những việc các em đã làm được để động viên, khuyến khích học sinh nhất là HSKT; phát hiện những điều còn tồn tại để uốn nắn, nhắc nhở, hỗ trợ các em.

- Một bí quyết để xây dựng tập thể lớp học hòa nhập đoàn kết yêu thương là giáo viên chủ nhiệm phát động phong trào “Đôi bạn cùng tiến”. Các bạn giỏi hơn có thể kèm các bạn học yếu hơn, nhất là các bạn hòa nhập. Không chỉ giúp đỡ trong học tập mà còn giúp đỡ các lĩnh vực khác từ sinh hoạt, lao động, văn nghệ, TDTT, giao tiếp... để tạo nên các đôi bạn cùng tiến hoặc nhóm bạn cùng tiến

Muốn dẫn dắt quá trình xây dựng tập thể lớp đạt hiệu quả cao nhất, GVCN phải chú trọng trau dồi năng lực sư phạm, năng lực giao tiếp, năng lực cảm hóa, thuyết phục, xây dựng uy tín, năng lực sáng tạo trong công tác giáo dục, dạy học. GVCN luôn phải gương mẫu trong mọi lúc, mọi nơi, mọi hành động, lời nói, ứng xử... “gương mẫu là mệnh lệnh không lời để thuyết phục học sinh”. Ngoài gương mẫu, GVCN còn phải kiên trì và quyết tâm; phải đặt mối quan hệ trong lớp học tương tự như mối quan hệ gia đình trong đó GVCN là bố mẹ và học sinh chính là con cái. Bên cạnh đó, GVCN còn tận dụng sự giúp đỡ hội phụ huynh, kiểm tra việc học tập cũng như sinh hoạt của các em ở nhà, tạo điều kiện cho các em gần gũi, giúp đỡ nhau nhiều hơn.

**** Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lớp tốt***

Đội ngũ cán bộ lớp là lực lượng chủ chốt trong tập thể lớp, là linh hồn và nhân tố quyết định sự đoàn kết hay chia rẽ của cả tập thể. Cán bộ lớp giúp giáo viên theo dõi, quản lí, phát hiện mọi biểu hiện của cả lớp, báo cáo với giáo viên, nhắc nhở các bạn kịp thời.

Để có một đội ngũ cán bộ lớp trách nhiệm, có kỹ năng làm việc tốt trước tiên người giáo viên chủ nhiệm phải tiến hành làm công tác tổ chức ngay từ khi được ban giám hiệu giao lớp chủ nhiệm.

Trước hết, giáo viên chủ nhiệm nên tiến hành một số bước điều tra thông qua nghiên cứu hồ sơ từ những lớp trước, tìm hiểu xem ở lớp dưới em nào đã từng làm cán sự lớp. Giáo viên cũng có thể quan sát tác phong nói, viết, thái độ làm việc, khả năng thu phục quần chúng qua hoạt động trong những ngày đầu năm học của từng em, tham khảo một số ý kiến về các thành viên trong lớp từ đó bước đầu có định hướng cho việc lựa chọn nhân sự. GVCN cũng nên trao đổi với cả lớp về vai trò, ý nghĩa, nội dung công việc của ban cán sự, những tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ

Khi chưa đại hội thì chọn một ban cán sự lâm thời chuẩn bị cho đại hội lớp đầu năm đồng thời để kiểm tra năng lực làm việc của từng em. Tổ chức bình chọn qua đại hội hoặc đề cử trực tiếp, giáo viên chủ nhiệm có vai trò cố vấn để các thành

viên dự định vào các chức danh được tham gia bầu cử. Thông qua đại hội bầu cử khách quan bằng phiếu kín. Việc bầu cử bằng phiếu kín sẽ làm cho các thành viên trong lớp thấy công bằng, khách quan và bản thân được tôn trọng. Các em cảm thấy vui, hào hứng, tin tưởng vì được cầm phiếu thực hiện quyền dân chủ của mình, từ đó sẽ có cách lựa chọn công tâm, đúng đắn.

Khi có kết quả bầu chọn, ban cán sự mới sẽ ra mắt cả lớp để các em thấy tự hào và hãnh diện. Các em có thể phát biểu cảm nghĩ, chia sẻ những mong muốn của bản thân với các bạn và thầy cô, mong được giúp đỡ và hợp tác khi thực hiện nhiệm vụ hoặc là lời hứa thể hiện quyết tâm của chính mình đối với sự tin nhiệm của các bạn.

Khi đã có đội ngũ cán bộ lớp, GVCN tổ chức họp và phân công trách nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng cá nhân. Quán triệt quan điểm, vị trí, vai trò, trách nhiệm làm việc cho đội ngũ cán bộ lớp nói chung và cho từng chức danh nói riêng. Tập huấn cho các em các kỹ năng để phục vụ cho công tác quản lý lớp như: Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy độc lập, kỹ năng ghi chép số liệu, xử lý số liệu thông tin trong quá trình làm việc, kỹ năng nhận xét, đánh giá; kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng khen chê các cá nhân dưới quyền, các kỹ năng giao tiếp với thầy cô giáo và cấp trên, kỹ năng giao tiếp và giúp đỡ bạn bị khuyết tật. Giáo viên chủ nhiệm nhấn mạnh vai trò của ban cán sự lớp (trong đó quan trọng nhất là lớp trưởng, bí thư) phải là trung tâm đoàn kết trong lớp, tuyệt đối thống nhất ý chí và hành động dưới sự chỉ dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Ban cán sự luôn phải nhận thức sâu sắc nhiệm vụ của lớp học hòa nhập, thường xuyên trao đổi với giáo viên trong việc giúp đỡ các bạn học sinh hòa nhập để kịp thời kèm cặp và cử người kèm cặp; phải đi đầu trong công tác giúp đỡ, yêu thương bạn.

Nếu đội ngũ cán bộ lớp chia bè phái thì tập thể lớp khó để có được sự yêu thương, đoàn kết giữa các thành viên trong lớp. Chính vì thế giáo viên chủ nhiệm phải phát huy tối đa vai trò của từng cán bộ lớp để qua đó các thành viên đều có ý thức xây dựng tập thể lớp vững mạnh. Sự đoàn kết nhất trí trong các em sẽ tạo nên một tập thể đoàn kết – yêu thương – trách nhiệm. Chính điều đó là nhân tố cơ bản để các em tiếp thu tri thức, hoàn thiện các năng lực và phẩm chất đạo đức vững vàng tiến lên làm chủ bản thân, làm chủ xã hội.

**** Xây dựng nội quy lớp học phù hợp.***

Mỗi lớp học cần có nội quy. Các nội quy được coi là nền tảng của một lớp học được quản lý tốt. Các nội quy này đòi hỏi sự đầu tư thời gian, công sức tư duy và lên kế hoạch của giáo viên. Các nội quy phải có ý nghĩa và ngăn cản các vấn đề về hành vi của người học đồng thời lôi cuốn tạo dựng điều kiện để học sinh tham gia các hoạt động trong lớp học.

Lý do chính để thiết lập các nội quy trong lớp học là để loại bỏ và tránh mọi thắc mắc và hành vi sai trái có thể gây cản trở việc học. Mục đích là để tạo ra một

bầu không khí tích cực và thuận lợi cho việc học tập. Vì thế, nội quy lớp học là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu của quá trình quản lý lớp học.

Các bước xây dựng nội quy gồm:

Bước 1: GVCN phổ biến cho cả lớp nhiệm vụ của học sinh trong điều lệ trường phổ thông, những quy định của nhà trường đối với học sinh, nội dung chính của năm học; tổ chức lấy ý kiến của học sinh về những nội quy cần có của lớp. Chia học sinh thành những nhóm nhỏ và thảo luận theo các câu hỏi về mong muốn của bản thân khi đến trường? Mong muốn lớp mình như thế nào? Em mong muốn gì ở bạn bè, Thầy Cô? Từng cá nhân sẽ nêu ý kiến, sau đó thống nhất và đưa ra ý kiến chung của nhóm.

Bước 2: Chia sẻ ý kiến giữa các nhóm và thống nhất các ý tưởng

- Từng nhóm chia sẻ ý kiến cho cả lớp
- Tổng hợp các ý kiến lên bảng hoặc giấy A0
- Cả lớp thống nhất ý kiến chung về những điều các em mong muốn về lớp học đoàn kết, yêu thương, tôn trọng, hiệu quả.

Bước 3: Thống nhất nội quy lớp học:

- Học sinh viết ra các nguyên tắc hay những quy định mà các em tin rằng có ý nghĩa quan trọng để đạt những mong muốn xây dựng một tập thể trách nhiệm, đoàn kết, yêu thương
- Từ các ý kiến của học sinh. GVCN tư vấn, định hướng cùng các em thống nhất nội quy lớp học

Bước 4: Cam kết thực hiện: Tất cả các thành viên cam kết thực hiện nội quy đề ra.

Bước 5: Thiết kế, trang trí bảng nội quy, in và treo lên tường lớp học

Kết quả: Mẫu nội quy lớp học (Phụ lục 4)

Quá trình xây dựng nội quy lớp học GVCN cần đặc biệt chú ý hướng dẫn, động viên, khuyến khích học sinh hòa nhập đóng góp và bày tỏ ý kiến, lắng nghe, ghi nhận và khen ngợi các em. Việc tổ chức cho học sinh tham gia xây dựng nội quy lớp học, các em được cung cấp thông tin, được định hướng đúng đắn, được bày tỏ ý kiến của mình, ý kiến của các em được lắng nghe và tôn trọng giúp các em hiểu, tôn trọng và thực hiện tốt nội quy do chính mình đề ra. Các em cũng có cơ hội rèn kỹ năng giao tiếp, bày tỏ ý kiến và tham gia quá trình ra quyết định, phát huy tinh thần tập thể, nâng cao ý thức trách nhiệm cho học sinh. Làm tốt điều này, chúng ta đã khơi dậy sự tự tin trong mỗi em học sinh, đặc biệt là học sinh hòa nhập. Giúp các em cảm thấy thoải mái trong quá trình thực hiện những quy định đã đề ra của cả lớp

**** Giáo dục đạo đức tư cách cho học sinh mọi lúc, mọi nơi***

Giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức là nhiệm vụ cốt lõi và có tính chiến lược để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Ở trường THPT, giá trị sống cần thiết đối với học sinh phải hướng đến là hòa bình, hợp tác, khoan dung, yêu thương, khiêm tốn, trung thực, trách nhiệm, tôn trọng và đoàn kết. Muốn xây dựng một lớp học thân thiện, những giá trị này cần được giáo dục thường xuyên với cách thức đa dạng, ở mọi lúc, mọi nơi miễn rằng cần thiết và phù hợp

Nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục đạo đức cho học sinh là hình thành cho các em ý thức về các hành vi ứng xử phải phù hợp với lợi ích bản thân, lợi ích tập thể lớp và lợi ích xã hội; giúp học sinh lĩnh hội được một cách đúng mức các chuẩn mực đạo đức được quy định. Biến kiến thức đạo đức thành niềm tin, nhu cầu của mỗi cá nhân để đảm bảo các hành vi cá nhân được thực hiện. Bồi dưỡng tình cảm đạo đức, và các phẩm chất ý chí để đảm bảo cho hành vi luôn theo đúng các yêu cầu đạo đức. Rèn luyện thói quen hành vi đạo đức để trở thành bản tính tự nhiên của mỗi cá nhân và duy trì lâu bền thói quen này. Giáo dục văn hóa ứng xử đúng mực thể hiện sự tôn trọng và quý trọng lẫn nhau của con người.

Nguyên tắc giáo dục đạo đức cho học sinh là phải gắn liền với thực tiễn sinh động của xã hội, đòi hỏi GV phải đưa những thực tiễn đó vào những giờ lên lớp, vào những hoạt động của lớp để giáo dục các em học sinh. Giáo dục đạo đức cũng cần theo nguyên tắc tập thể thể hiện ở cả 3 nội dung: Điều dặt học sinh trong tập thể để giáo dục; Giáo dục bằng sức mạnh tập thể; giáo dục học sinh tinh thần vì tập thể. Bởi một tập thể lớp có tổ chức tốt, có sự đoàn kết nhất trí thì sức mạnh của dư luận tích cực sẽ góp phần rất lớn vào việc giáo dục đạo đức cho học sinh. Những phẩm chất tốt đẹp như tinh thần tập thể, tính tổ chức kỷ luật, tình đồng chí và tình bạn, tinh thần hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau, tính khiêm tốn học hỏi mọi người bao giờ cũng do giáo dục tập thể hình thành.

Giáo dục đạo đức nên thông qua thuyết phục và phát huy mạnh mẽ tính tự giác của học sinh chứ không phải bằng sự cưỡng ép, mệnh lệnh, dọa nạt, biến học sinh thành những đứa trẻ thụ động, sợ sệt, rụt rè. Nguyên tắc này đòi hỏi người thầy phải kiên trì, nhẫn nại, phải có tình thương đối với học sinh một cách sâu sắc, không thể làm qua loa làm cho xong việc. Mọi đòi hỏi đối với học sinh phải giải thích cặn kẽ, tỉ mỉ cho các em hiểu, để các em tự giác thực hiện.

Giáo dục đạo đức cho học sinh phải lấy việc phát huy ưu điểm là chính, trên cơ sở đó mà khắc phục khuyết điểm. Đặc điểm tâm lý của học sinh là thích được khen, thích được thầy, bạn bè, cha mẹ biết đến những mặt tốt, những ưu điểm, những thành tích của mình. Nếu giáo dục đạo đức quá nhấn mạnh về khuyết điểm của học sinh, luôn nêu cái xấu, những cái chưa tốt trong đạo đức của các em thì sẽ dễ đẩy các em vào tình trạng tiêu cực, chán nản, thiếu tự tin, thiếu sức vươn lên. Để thực hiện nguyên tắc này đòi hỏi người thầy phải hết sức trân trọng những mặt tốt, những thành tích của học sinh dù chỉ là những thành tích nhỏ, dùng những

gương tốt của học sinh trong trường và những tấm gương người tốt việc tốt khác để giáo dục các em.

Trong giáo dục đạo đức, giáo viên luôn phải tôn trọng nhân cách học sinh. Tôn trọng học sinh, thể hiện lòng tin đối với các em là một yếu tố tinh thần có sức mạnh động viên các em không ngừng vươn lên rèn luyện hành vi đạo đức. Khi học sinh tiến bộ về đạo đức cần kịp thời có yêu cầu cao hơn để thúc đẩy các em vươn lên cao hơn nữa.

Tôn trọng, yêu thương học sinh nhưng người thầy phải nghiêm với chúng, nếu chỉ thương mà không nghiêm học sinh sẽ nhờn và ngược lại thì các em sẽ sinh ra sợ sệt, rụt rè, không dám bộc lộ tâm tư tình cảm, do đó người thầy không thể uốn nắn tư tưởng, xây dựng tình cảm đúng đắn cho học sinh được.

Giáo dục đạo đức phải phối hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh và đặc điểm hoàn cảnh cá nhân học sinh để từ đó có hình thức, biện pháp thích hợp. Cần phải chú ý đến cá tính, giới tính của các em. Đối với từng em, học sinh gái, học sinh trai cần có những phương pháp giáo dục thích hợp, không nên đối xử sự phạm đồng loạt với mọi học sinh. Muốn vậy người thầy phải sâu sát học sinh, nắm chắc từng em, hiểu rõ cá tính để có những biện pháp giáo dục phù hợp.

Trong công tác giáo dục đạo đức, người thầy cần phải có nhân cách mẫu mực và phải đảm bảo sự thống nhất giữa các ảnh hưởng giáo dục đối với học sinh. Lời dạy của thầy cô dù hay đến đâu, phương pháp sư phạm dù khéo léo đến đâu cũng không thay thế được những ảnh hưởng trực tiếp của nhân cách người thầy với học sinh. “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hóa chuyên môn, đức là chính trị. Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức...Cho nên thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu, nhất là đối với trẻ con”.

Giáo dục đạo đức là một quá trình lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải có công phu, kiên trì, liên tục, lặp đi lặp lại nhiều lần và sử dụng nhiều phương pháp như phương pháp thuyết phục (Giảng giải về đạo đức, nêu gương người tốt, Trò chuyện với học sinh hoặc nhóm học sinh để khuyến khích động viên những hành vi cử chỉ đạo đức tốt của các em, khuyến bảo, uốn nắn những mặt chưa tốt) *Phương pháp rèn luyện* (Rèn luyện thói quen đạo đức thông qua các hoạt động cơ bản của nhà trường: dạy học trên lớp, lao động, hoạt động xã hội đoàn thể và sinh hoạt tập thể. Rèn luyện đạo đức thông qua các phong trào thi đua trong nhà trường, rèn luyện bằng cách chuyển hướng các hoạt động của học sinh từ hoạt động có hại sang hoạt động có ích) *Phương pháp thúc đẩy* (dùng những tác động có tính chất “cưỡng bách đạo đức bên ngoài” để điều chỉnh, khuyến khích những “động cơ kích thích bên trong” của học sinh nhằm xây dựng đạo đức cho học sinh bằng áp dụng nội quy, khen thưởng, kỉ luật tích cực) phương pháp phối hợp với các giáo viên bộ môn, phối hợp với Đoàn thanh niên tạo nên bầu không khí giáo dục trong toàn trường và ở mỗi lớp học, hình thành nên một phong cách sinh hoạt của nhà trường có nề nếp tốt, có dư luận tập thể tốt, có quan hệ tốt giữa các thành viên trong trường

**** Thường xuyên tổ chức các hoạt động tập thể***

Hoạt động tập thể là cầu nối giữa hoạt động trên lớp các môn văn hóa với hoạt động ngoài lớp, ngoài nhà trường. Nó có ý nghĩa giáo dục to lớn bởi nó tạo điều kiện để các em thể hiện suy nghĩ, tình cảm, thái độ và ước mơ của tuổi trẻ; giúp các em tiếp cận với cuộc sống đời thường, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết tình huống thực tiễn. Thông qua hoạt động tập thể các em cảm nhận được sự trưởng thành của mình, khẳng định mình, giúp các em nhanh nhẹn, hoạt bát, thích nghi và hòa đồng tốt hơn với tập thể. Những ý nghĩa này đặc biệt quan trọng với học sinh khuyết tật cho nên GVCN cần thực sự lưu ý để tạo điều kiện cho các em được tham gia nhiều nhất tích cực nhất

Các nội dung hoạt động tập thể rất phong phú bao gồm nội dung về các hoạt động chính trị xã hội; các hoạt động văn hóa văn nghệ; xây dựng tập thể lớp tự quản; nội dung về hoạt động phong trào của nhà trường, địa phương; nội dung giáo dục hành vi có văn hóa cho học sinh THPT... Thông qua các hoạt động này, học sinh trong lớp sẽ tìm được mối liên hệ khăng khít về mặt tinh thần, hỗ trợ nhau về kiến thức và kỹ năng và là cơ hội đặc biệt tốt để học sinh khuyết tật hòa nhập cộng đồng, hòa mình vào tập thể lớp.

Chúng tôi đã áp dụng rất nhiều hình thức tổ chức hoạt động tập thể cho học sinh như: tổ chức cho các em thi gói bánh chưng xanh nhân dịp tết nguyên đán; tham gia giải bóng đá, bóng chuyền nam, nữ; tổ chức các trò chơi và đặc biệt, giờ sinh hoạt lớp cuối tuần là giờ sinh hoạt tập thể được tiến hành thường xuyên có giá trị to lớn để giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, thắt chặt tình đoàn kết trong tập thể

Để tiến hành giờ sinh hoạt tập thể lớp cuối tuần hiệu quả, GVCN phải chuẩn bị kế hoạch kỹ lưỡng, phù hợp theo từng chủ đề. Có thể minh họa kế hoạch đó như sau (phụ lục 5)

Chúng tôi cũng không quên thường xuyên tổ chức đi thăm nhà các bạn, tổ chức các trò chơi để các thành viên có cơ hội hiểu và gắn kết với nhau hơn. Và trong những hoạt động đó luôn quan tâm khích lệ, tạo điều kiện để HSHN được tham gia tích cực nhất có thể.

**** Luôn quan tâm, khích lệ tạo điều kiện cho HS hòa nhập***

Là giáo viên chủ nhiệm lớp học hòa nhập, chúng tôi luôn đầu tư nhiều công sức, thời gian hơn bình thường để chỉ bảo cho học trò của mình. Với vai trò giáo viên chủ nhiệm, trực tiếp chăm sóc, giảng dạy các em GV luôn phải tìm hiểu những phương pháp giảng dạy phù hợp với cả học sinh bình thường và học sinh hòa nhập. Dù vất vả, áp lực nhưng bằng tình thương và trách nhiệm, các GV cần dành cho học trò sự quan tâm đặc biệt, để giúp các em tiến bộ mỗi ngày

Để có hướng giáo dục, kèm cặp HSKT phù hợp, GVCN phải nắm rõ đặc điểm của HS: là dạng khuyết tật gì? Mức độ ra sao? Khả năng của từng em? Hoàn

cảnh gia đình như thế nào? Tiếp theo, xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho các nhân HSHN, giáo viên chủ nhiệm cần sát sao đối với từng em để phát hiện, giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời từ đó đánh giá sự tiến bộ của HS; thường xuyên phối hợp với phụ huynh HS để trao đổi tình hình học tập, sức khỏe (nếu có biểu hiện bất thường) giúp các em tiến bộ.

Đối với học sinh hòa nhập, GV cần dành thời gian theo sát các em, đồng thời tạo không khí thoải mái, vui vẻ giúp các em học tập hiệu quả hơn. Với mỗi bài học mới, Gv nên giảng chậm lại, nhắc đi nhắc lại nhiều lần nội dung kiến thức. Vị trí chỗ ngồi của các em trong lớp học cũng được sắp xếp hợp lý, giúp các em đi lại thuận tiện, nghe giảng dễ dàng.

Các em cũng có quyền được lựa chọn bạn ngồi cạnh hợp với mình để tiện trong việc trao đổi, giúp đỡ. Đối với học sinh bình thường, GVCN chia thành các nhóm giúp đỡ bạn khó khăn, các nhóm sẽ lần lượt giúp đỡ bạn khuyết tật, nhờ vậy các em học sinh trong lớp đã hình thành thói quen tự giác, biết sẻ chia, quan tâm và giúp đỡ mọi người. Bên cạnh đó, GVCN cũng cần phối hợp phụ huynh giúp các em có chế độ ăn, ngủ hợp lý, bảo đảm về sức khỏe và tâm lý để học tập hiệu quả hơn.

Cần phối hợp với tất cả các lực lượng giáo dục trong nhà trường nhất là các giáo viên tham gia giảng dạy tại lớp quan tâm, khích lệ, tạo điều kiện cho HSHN. Các giáo viên cần trao đổi để thống nhất về mục tiêu, hình thức và phương pháp giúp trẻ, về sự ưu tiên và cách học, phương pháp dạy đã sử dụng, chương trình giúp đỡ hiện có để hình thành mối quan hệ thân mật với trẻ, thấu hiểu chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch cụ thể giúp trẻ hàng ngày và từng tuần.

Để giúp học sinh phát triển kỹ năng ngôn ngữ - giao tiếp, GV nên tạo tình huống để học sinh được giao tiếp; nói chuyện với các em, khuyến khích các em tự nói càng nhiều càng tốt; dạy các em những từ đơn giản, thông dụng trong cuộc sống hằng ngày; tạo điều kiện cho các em được phát biểu hoặc động viên các em đứng dậy đọc bài hoặc trả lời câu hỏi. Đối với HSHN, khi hỏi, nói giáo viên phải sử dụng các từ ngữ đơn giản, câu nói ngắn gọn, chứa thông tin vừa phải.

Để hình thành và phát triển kỹ năng xã hội cho HSKT, chúng tôi quan tâm giáo dục trẻ ý thức tôn trọng mọi người; kỹ năng nhận thức về người khác; hợp tác với người khác; tham gia các hoạt động nhóm; trao đổi với người khác... Từ đó, trẻ sẽ điều chỉnh được những lệch lạc về tinh thần, thể chất, các giác quan hay các hành vi xa lạ.

Hành trình hướng tới nền giáo dục hòa nhập có thể dài và nhiều thách thức nhưng đích đến sẽ là một cộng đồng trường học bảo vệ lợi ích của mọi trẻ em. Giáo dục hòa nhập hiệu quả không chỉ mang lại lợi ích cho học sinh khuyết tật mà còn đảm bảo cho mọi trẻ khuyết tật được tiếp cận môi trường giáo dục bình đẳng, tạo cơ hội để trẻ được hòa nhập cộng đồng, xóa bỏ tự ti, vươn lên trong cuộc sống.

4.3. Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh bị khuyết tật; giữa học sinh bị khuyết tật với các học sinh khác trong lớp

4.3.1. Mục tiêu: xây dựng được mối quan hệ thân thiện giữa GV với HSHN, giữa HS bình thường với HSHN

4.3.2. Ý nghĩa: Làm cho HS cảm nhận được tình yêu thương, sự tôn trọng và mong muốn được chan hòa với các bạn, được học tập sinh hoạt tại lớp và đó là cơ sở để tiếp nhận, hợp tác của HS trong giáo dục hòa nhập

4.3.3. Cách thực hiện:

**** Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh bị khuyết tật.***

Trong giáo dục nói chung và giáo dục hòa nhập nói riêng, xây dựng mối quan hệ thầy trò là một trong những yếu tố rất quan trọng cần được quan tâm. Khi học sinh cảm thấy giữa các em và thầy cô có một mối liên quan nào đó, các em biết thầy cô đang quan tâm đến mình, điều đó sẽ là ngọn nguồn tạo nên sự khác biệt to lớn. Nếu chúng ta muốn dạy học sinh, điều quan trọng là học sinh phải ngồi yên nghe chúng ta nói. Điều đó chỉ có được khi giáo viên và học sinh đã xây dựng được một mối quan hệ tốt đẹp. Bởi vì, học sinh sẽ không học được bất cứ thứ gì từ giáo viên chúng không thích. Đặc biệt với học sinh khuyết tật thì điều đó càng đúng.

Trong quá trình xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa thầy trò, giáo viên luôn giữ vai trò quyết định. Bởi vậy, giáo viên cần phải có “nghệ thuật giáo dục”. Có thể minh họa nghệ thuật đó như sau

- Khi nhận sự phân công chủ nhiệm lớp có học sinh hòa nhập, giáo viên cần thu thập các thông tin về học sinh khuyết tật như: tên, sở thích, hành vi trong lớp học (từ giáo viên trước của chúng) và các thông tin khác. Điều này sẽ rất hữu ích khi giáo viên giao tiếp với học sinh, cũng như học sinh sẽ cảm thấy mình quan trọng nếu thầy cô biết một vài điều về chúng.

- Trong buổi dạy đầu tiên của mình, thầy cô có thể chia sẻ một chút về bản thân như một vài lời về tiểu sử, sở thích và mối quan tâm, hoặc tại sao thầy cô yêu thích công việc giảng dạy. Sự cởi mở này giúp học sinh cảm thấy thầy cô gần gũi hơn, chúng có thể kết nối và nói chuyện với thầy cô như thầy cô đã làm với chúng

- Trong vài phút đầu trước khi bắt đầu mỗi một giờ học, giáo viên có thể giành vài phút trò chuyện thân mật với học sinh khuyết tật về buổi tối hôm trước, bộ phim, chương trình truyền hình ưa thích, trò chơi, âm nhạc, thể thao và bất cứ thứ gì khác chúng muốn chia sẻ.

- Hãy nhớ tên học sinh vì khi thầy cô cố gắng nhớ và gọi tên một ai đó, nghĩa là thầy cô đang nhận ra những nét đặc trưng của họ. Thật đơn giản, nhưng nó giúp học sinh khuyết tật biết rằng chúng đang được quan tâm đặc biệt. Nếu lần đầu tiên gặp mặt, Thầy cô gọi tên học sinh, đặc biệt là những học sinh khuyết tật, chúng sẽ có cảm xúc rất đặc biệt: sao thầy lại biết tên mình??? Cảm xúc ấy sẽ đọng lại rất lâu trong tình cảm của các em, vừa xúc động vừa mừng rỡ.

- Hãy nhớ và nhắc lại một vài thứ mà học sinh thích; hãy nhấn mạnh vào một vài điểm nổi bật của học sinh; hãy hỏi học sinh về những trải nghiệm của chúng. Trong buổi truyền thông về “Tình bạn, tình yêu tuổi học trò” được tổ chức tại Trường, chúng tôi đã trao đổi với Đoàn trường tạo điều kiện cho học sinh hòa nhập được chia sẻ ý kiến, trả lời câu hỏi. Em Nguyễn Trọng Thành lớp 12 C tham gia rất hăng hái. Sau buổi đó tôi đã trò chuyện với em là “Thành à, cô rất ấn tượng với những chia sẻ của em sáng nay. Em thấy có vui không?” hoặc là “Thành làm thơ rất hay đấy, lúc nào có bài thơ mới nhớ chia sẻ cho cô nha”. Những kiểu đối thoại như vậy sẽ diễn ra chỉ trong khoảnh khắc nó không hề tốn thời gian mà lại rất hiệu quả

Nếu học sinh đến muộn, hãy vào lớp cùng với học sinh. Thay vì nói “Hãy vào lớp nhanh lên” hãy bắt đầu đoạn đối thoại với một bài câu nói kiểu như “thầy thấy con vừa đi học muộn cách đây vài ngày, có chuyện gì xảy ra vậy? Con có cần thầy giúp điều gì không?”. Sau đó Thầy cô hãy đi cùng với học sinh để bước vào lớp

Hãy cởi mở, thành thật với học sinh của mình, nhất là học sinh khuyết tật. Không điều gì là không có giới hạn, hãy thành thật với học sinh, bạn có thể nói “Xin lỗi em, cô vừa có chuyện bức mình sáng nay. Cô xin lỗi nếu như tinh thần của cô không tốt. Chúng ta sẽ nói về chuyện đó sau nhé”. Tôi cho rằng đó là vũ khí rất hữu hiệu đối với học sinh. Khi đó, chúng có thể nói “Con cũng cãi nhau với mẹ con vào sáng nay và con cảm thấy,...”. Tôi rất thích phương pháp đó, bởi vì có những thời điểm khi bản thân đã kiệt sức, tôi biết khi đó tôi không thể bình tĩnh để đeo “mặt nạ”, hãy đối mặt và thành thật như con người bình thường.

Hãy thể hiện tính cách của thầy cô và dùng nó để lôi cuốn học sinh. Nếu thầy cô để ý sẽ thấy trong lời khuyên của mỗi chuyên gia tư vấn đều thể hiện vốn sống và kinh nghiệm cá nhân của họ

Hãy giúp học sinh của bạn cảm thấy được cô yêu thương và được đối xử công bằng; biết rằng bất cứ câu trả lời nào của chúng đều TỐT. Hãy phá bỏ tường vô hình ngăn cản giáo viên bước vào thế giới của học trò bằng cách “luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu”.

Hãy trọng tâm vào việc dạy cho học sinh những kỹ năng sẽ theo chúng trong suốt cuộc đời. Dạy chúng biết cách quản lý thời gian, đặt mục tiêu cho công việc, cách đối phó với deadline, cách sử dụng các công cụ trên mạng,... Đó là cách khiến cho học sinh cảm thấy gần với giáo viên hơn.

Hãy tôn trọng sự phát triển tự nhiên, đặc điểm tâm lý lứa tuổi, đặc điểm cá nhân (năng lực, khó khăn: trong giao tiếp, ngôn ngữ...). Chấp nhận trẻ học bằng cách Thử - Sai. Cho phép trẻ được làm sai trước khi làm đúng. Không cần thiết chỉnh sửa quá nhiều

- Động viên sự lạc quan, tự tin vào bản thân " không sao đâu", " làm lại đi nào", "từ từ thôi", " con sắp làm được rồi"...khi trẻ gặp thất bại.

- Hãy kiên nhẫn với trẻ. Tránh thúc ép, căng thẳng khi luyện tập các kỹ năng cho trẻ. Biết chờ đợi. Hạn chế mệnh lệnh, tăng cường khích lệ

- Hãy chấp nhận sự khác biệt (sự khác biệt đem lại tính phong phú). Tôn trọng ý kiến cá nhân (dạy trẻ phát biểu ý kiến). Tránh áp đặt. Từ đó hình thành thói quen suy nghĩ 1 cách độc lập. Không định kiến với trẻ.

- GV nên luôn thể hiện sự tin tưởng, hy vọng vào HS, Thường xuyên phối hợp, trao đổi với GV bộ môn về GDHN: quan tâm đến tính vừa sức trong học tập, quản lí, động viên HS.

- Không nên nói "không được làm thế này" mà nói "con nên làm thế này". VD: "Nói nhẹ nhàng" thay vì "không được la hét" hoặc "đi từ từ" thay cho "không được xô đẩy".

- Rất cần cẩn trọng trong việc đánh giá học sinh. Nên đánh giá sự tiến bộ của mỗi học sinh so với bản thân và đối chiếu với yêu cầu chung của lứa tuổi. Đánh giá với mục đích giúp đỡ trẻ phát triển tốt hơn. Tránh việc so sánh trẻ với nhau. Luôn nhìn nhận, khen ngợi bất cứ sự tiến bộ nào, dù là nhỏ nhất, và của những trẻ khó dạy nhất.

- Tạo cơ hội (trong mọi thời điểm của chế độ SH) cho học sinh tự phục vụ và giúp đỡ nhau những gì phù hợp với khả năng. Dạy trẻ quan tâm giúp đỡ các bạn khác nếu có thể.

- Không chỉ với GVCN, GV bộ môn cũng cần xây dựng mối quan hệ thân thiện với HSHN. GVCN thường xuyên phối hợp, trao đổi với GVBM về vấn đề giáo dục hòa nhập đối với HSHN, từ giảng dạy kiến thức bộ môn vừa sức, đến quản lí động viên học sinh học tập, không để cho học sinh ngủ hoặc chơi trong giờ học, không bỏ mặc học sinh, điều đó sẽ góp phần rất lớn vào sự nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập trong lớp

**** Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa các học sinh trong lớp với học sinh bị khuyết tật***

Ngoài mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên và học sinh hòa nhập, các mối quan hệ giữa học sinh với nhau cũng khuyến khích sự tham gia và làm cho trẻ cảm thấy an toàn. Khi trẻ cảm thấy an toàn trong lớp học, chúng sẽ có cơ hội thành công hơn về mặt học tập cũng như các kĩ năng giao tiếp xã hội.

Đối với HSHN và các học sinh khác trong lớp, việc xây dựng mối quan hệ thân thiện không hề đơn giản do nhận thức của mỗi em mỗi khác, tính tình cũng rất khác nhau. Bởi vậy, vai trò chủ nhiệm rất quan trọng. Chúng tôi thường vận dụng rất nhiều phương pháp để xây dựng mối quan hệ này như vận dụng nội quy ứng xử của lớp, thông qua trò chuyện, vận động, thông qua các buổi sinh hoạt lớp theo chuyên đề để các em thảo luận về đạo lí tương thân tương ái, sự khoan dung, về sự cần thiết phải cẩn trọng trong ngôn từ, hành vi; thông qua các câu chuyện kể, tổ chức cho cả lớp đến thăm nhà bạn bị khuyết tật, tổ chức các trò chơi, các buổi liên hoan mừng sinh nhật, qua các buổi lao động, các sinh hoạt tập thể để các em

hiều rõ hơn về hoàn cảnh của bạn, khơi gợi lòng trắc ẩn đối với bạn, sẵn sàng giúp bạn trong học tập, trong cuộc sống, giúp bạn hình thành các kỹ năng, động viên nhắc nhở bạn giữ vệ sinh thân thể...tuyệt đối không được bắt nạt, kì thị, không nên xa lánh, chế nhạo bạn. Cũng nhờ vào mối quan hệ tốt đẹp trong lớp mà học sinh bình thường cũng nhận ra mình đang làm được nhiều việc tốt hơn, nhân ái hơn HSHN cũng thấy mình tự tin hơn, vững vàng hơn .

4.3.4. Kết quả:

Bằng những biện pháp như vậy, HSHN rất tin tưởng GV, các em sẵn sàng chia sẻ, cởi mở khi trao đổi trò chuyện với cô, mạnh dạn đề nghị giúp đỡ khi khó khăn. Tình cảm bạn bè trong lớp thân ái, vui vẻ. HSHN rất cảm kích trước tình cảm của các bạn và em trở nên mạnh dạn tích cực hơn

4.4. Giáo viên yêu thương, phát hiện những điểm tiến bộ của HS khuyết tật, gây hứng thú cho học sinh, không chê bai, trách mắng

Công tác giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật là điều không phải dễ dàng. nó đòi hỏi phải có tình yêu thương đủ lớn thì chúng ta mới có thể vượt qua tất cả khó khăn, trở ngại để làm tốt được. Học sinh khuyết tật thường rất nhạy cảm và tự ti, bởi vậy chỉ có tình yêu thương mới có thể kéo các em xích lại gần với cuộc sống bình thường, mới hòa nhập được với xã hội. Tình yêu thương được biểu lộ qua ánh mắt trìu mến, cử chỉ gần gũi, sự quan tâm, chở che, giúp đỡ và đôi khi nó đơn giản chỉ là sự lắng nghe, thấu hiểu. Chỉ khi có tình thương với học sinh giáo viên mới có thể nhẫn nại để chỉ bảo các em, mới đầu tư thời gian công sức để tìm hiểu, giúp đỡ.

Trong giáo dục hòa nhập, việc phát hiện những điểm tiến bộ của học sinh, khen ngợi kịp thời có ý nghĩa rất to lớn, vừa kích thích các em phấn đấu, vừa tạo niềm vui, sự hứng thú, sự tự tin của các em. Để làm được điều này giáo viên cần phải đầu tư thời gian, công sức, phối hợp với đội ngũ cán bộ lớp, với giáo viên bộ môn để bám sát các em, theo dõi mọi hoạt động của học sinh khuyết tật ở mọi lúc, mọi nơi và trên tất cả các khía cạnh từ nhận thức, kỹ năng vận động (với học sinh khuyết tật vận động), kỹ năng giao tiếp và ngôn ngữ, kỹ năng xã hội và tình cảm, kỹ năng thích ứng... Việc phát hiện, khen ngợi những tiến bộ dù rất nhỏ là điều nên làm và đừng bao giờ chê bai, miệt thị học sinh bởi điều đó sẽ làm tổn thương các em, làm cho các em cảm thấy mặc cảm, tự ti hơn

4.5. Phối hợp với các tổ chức, các đoàn thể trong nhà trường, phối hợp với phụ huynh tạo điều kiện, lôi cuốn, kích thích học sinh khuyết tật trong các hoạt động ngoại khóa

Với các hoạt động ngoại khóa, học sinh hòa nhập sẽ có cơ hội để giao tiếp với một môi trường rộng lớn hơn lớp học và đó cũng là sân chơi để các em có thể khẳng định mình ở tầm cao hơn. Bởi vậy, GVCN cần động phối hợp với Đoàn trường, các tổ chức khác trong nhà trường để tạo điều kiện cho HSHN thể hiện mình khi tham gia các hoạt động ngoại khóa như lên chúc mừng Thầy cô trong

buổi ngoại khóa về “Tôn Sư Trọng Đạo” nhân dịp 20.11; lên trả lời các câu hỏi trong buổi truyền thông về sức khỏe sinh sản vị thành niên... những dịp như vậy em tiến bộ rõ rệt về kĩ năng trình bày ý kiến, tự tin hơn trong giao tiếp với mọi người.

Hoạt động phối hợp với gia đình cũng góp phần rất lớn trong nâng cao hiệu quả của giáo dục hòa nhập. Cần tạo điều kiện để gia đình có thể tham gia vào nhiều hoạt động giáo dục học sinh như: cha mẹ cùng chia sẻ, trao đổi kiến thức chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho học sinh; đảm bảo cho học sinh đầy đủ nhu cầu ăn uống mặc, đi lại; tạo điều kiện giúp các em được tự do tìm tòi khám phá trong môi trường an toàn theo khả năng và sở thích của mình để trở thành đứa trẻ tò mò, sáng tạo; tự tin và luôn được hạnh phúc vì mọi người xung quanh yêu thương, gần gũi.

Giáo viên cần trao đổi với phụ huynh rằng lúc về nhà, bố mẹ nên lắng nghe những câu chuyện của trẻ về trường lớp, các bạn hoặc hỏi han trẻ về những gì đã xảy ra ở lớp, cố gắng động viên và khuyến khích trẻ để tạo cho trẻ cảm giác tự tin khi đến lớp. Gia đình cũng cần thiết phải trao đổi với giáo viên những đặc điểm riêng của con mình, ví dụ như thói quen ăn uống, sức khỏe, cá tính... để giáo viên có biện pháp chăm sóc – giáo dục phù hợp. Theo dõi để phát hiện những tiến bộ, thay đổi, những biểu hiện bất thường... của trẻ diễn ra hằng ngày, trao đổi kịp thời để giáo viên có sự điều chỉnh trong nội dung và phương pháp chăm sóc – giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó, GVCN cần chú ý lôi cuốn các thành viên trong gia đình, đặc biệt các thành viên là nam giới : ông, bố, anh, chú, bác tham gia vào việc chăm sóc và dạy trẻ; coi trọng giáo dục giới tính cho trẻ; coi trọng việc phát hiện, can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật; tạo môi trường an toàn về tình cảm cho trẻ. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức ngày lễ, ngày hội, tổ chức ngày sinh nhật cho trẻ,...

Đối với HSHN, việc thăm hỏi động viên, giúp đỡ gia đình nhất là những gia đình khó khăn có giá trị động viên rất lớn góp phần giúp các em yên tâm hơn trong học tập. Ở lớp tôi, em Nguyễn Trọng Thành là một HSHN có hoàn cảnh rất đặc biệt. Em chỉ có mẹ, mẹ cũng tàn tật. Hai mẹ con ở trong một căn nhà lụp xụp và sống bằng nguồn trợ cấp ít ỏi cho người tàn tật. Chúng tôi thường xuyên tổ chức cho cả lớp đến thăm nhà, giúp đỡ em những khi em cần, thăm hỏi mẹ em khi ốm đau. Bởi vậy em rất cảm kích trước tình cảm của cô và các bạn. Em sẵn sàng chia sẻ, hòa nhập với mọi người, tự tin hơn trong cuộc sống.

5. Kết quả công tác giáo dục hòa nhập ở Trường THPT Anh sơn 2

Sau khi chúng tôi cùng các đồng nghiệp đã thực hiện các giải pháp trên, hiệu quả công tác GDHN được nâng lên rõ rệt. Quá trình tham gia học tập tại trường của các em HSKT đã đạt được mục tiêu đề ra. Điều này thể hiện qua kết quả đánh giá nhận xét cuối năm học. Tất cả các em đều hoàn thành nội dung học tập và rèn luyện, năm sau tiến bộ hơn năm trước. Có thể lấy ví dụ cụ thể qua trường hợp của em Nguyễn Trọng Thành lớp 12C

Bảng so sánh sự tiến bộ trong quá trình học hòa nhập của em Nguyễn Trọng Thành sau khi áp dụng các biện pháp xây dựng môi trường lớp học thân thiện

Tiêu chí so sánh	Lớp 10A3 Năm học 2018-2019	Lớp 12C Năm học 2020-2021
Học tập	Thường xuyên bỏ học, ngủ trong giờ học, không làm bài kiểm tra	Đi học đầy đủ, ít bỏ tiết hơn, không còn ngủ trong giờ học; làm bài kiểm tra nghiêm túc và một số môn đạt điểm đáng khích lệ: Sử 7, Địa 6, GDCD 6, Sinh 5, toán 4
Kĩ năng	Hạn chế trong diễn đạt, ít giao tiếp	Tự tin hơn trong diễn đạt, hay đọc thơ, thích phát biểu hơn
Tình cảm, thái độ, khả năng hòa nhập với các bạn	Hay yêu đơn phương và phản ứng tiêu cực khi không được đáp lại tình cảm, ít chơi với các bạn trong lớp	Đã biết kiềm chế tình cảm tốt hơn, chơi với nhiều bạn hơn và thoải mái hơn; tích cực tham gia các hoạt động tập thể như văn nghệ mừng sinh nhật, lao động, thể thao...
Ý thức thực hiện nề nếp	Hay bỏ tiết đi lang thang, đi học muộn, vào học muộn, không đeo phù hiệu, không mặc đồng phục đúng quy định	Ít bỏ tiết hơn, vào học đúng giờ, chấp hành tương đối nghiêm túc quy định về đồng phục, phù hiệu
Vệ sinh cá nhân	Ít đánh răng, ít tắm giặt nên vệ sinh cá nhân chưa đảm bảo	Đã cơ bản khắc phục được những hạn chế nên vệ sinh cá nhân đảm bảo hơn

Link video kết quả giáo dục hòa nhập <https://youtu.be/7rSiDIkeaRM> (có thể search: giáo dục hoà nhập trường THPT Anh Sơn 2 trên youtube)

Link video về hoạt động hòa nhập của em Nguyễn Trọng Thành: https://youtu.be/_6YnRJYwqJQ (có thể search: Nguyễn Trọng Thành Anh Sơn 2 trên youtube)

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC CUỐI NĂM NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Các môn học

Tiêu chí	Nguyễn Trọng Thành		Phạm Văn Phong		Tần Lê Mạnh		Nguyễn Thị Hồng Nhung		Tô Thị Khánh Huyền		Nguyễn Văn Phúc	
	Nhận xét	Đánh giá	Nhận xét	Đánh giá	Nhận xét	Đánh giá	Nhận xét	Đánh giá	Nhận xét	Đánh giá	Nhận xét	Đánh giá
Toán	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Lý	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Hóa	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Sinh	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Tin	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Văn	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Sử	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Địa	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Tiếng Anh	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
CN	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
GDCD	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
Thể dục	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành
QPAN	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành	Tiến bộ	Hoàn thành

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CÁC KỸ NĂNG NĂM HỌC 2020-2021

Các kỹ năng	Kỹ năng xã hội Hòa nhập cộng đồng	Kỹ năng đặc thù	Vấn đề cần điều chỉnh bổ sung	Được lên lớp hay ở lại lớp
Nguyễn Trọng Thành	- Sống hòa đồng, tôn trọng biết tôn trọng. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	- Biết chăm sóc sức khỏe bản thân tốt hơn. Vệ sinh cá nhân tốt hơn	Cần có sự hỗ trợ tốt hơn về dinh dưỡng, thăm khám sức khỏe thường xuyên và tư vấn về giữ gìn, nâng cao sức khỏe.	Công nhận tốt nghiệp THPT
Phạm Văn Phong	- Sống hòa đồng, biết tôn trọng. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	- Biết chăm sóc sức khỏe bản thân tốt hơn. Vệ sinh cá nhân tốt hơn	Thăm khám, điều trị bệnh tim thường xuyên và tư vấn về giữ gìn, nâng cao sức khỏe.	Công nhận tốt nghiệp THPT
Tần Lê Mạnh	- Sống hòa đồng, biết tôn trọng. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	- Biết chăm sóc sức khỏe bản thân tốt hơn. Vệ sinh cá nhân tốt hơn	Tư vấn về giữ gìn, nâng cao sức khỏe. Khuyến khích luyện tập TDDT đơn giản nhưng đều đặn.	Công nhận tốt nghiệp THPT
Lê Thị Hồng Nhung	- Sống hòa đồng, biết tôn trọng. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	Chăm sóc sức khỏe, giữ gìn vệ sinh tốt,	Tích cực rèn luyện các kỹ năng vận động, giữ gìn sức khỏe	Lên lớp 12
Tô Thị Khánh Huyền	- Sống hòa đồng, biết tôn trọng. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	- Biết chăm sóc sức khỏe bản thân tốt hơn. Vệ sinh cá nhân tốt hơn	Tư vấn về giữ gìn, nâng cao sức khỏe. Khuyến khích luyện tập TDDT đơn giản nhưng đều đặn.	Lên lớp 11
Nguyễn Duy Phúc	Sống hòa đồng, biết tôn trọng. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	- Biết chăm sóc sức khỏe bản thân tốt hơn. Vệ sinh cá nhân tốt hơn	Tư vấn về giữ gìn, nâng cao sức khỏe. Khuyến khích luyện tập TDDT đơn giản nhưng đều đặn.	Lên lớp 11

- Những biện pháp trên đã góp phần thành công trong công tác tổ chức thực hiện GDHN, bởi đã giúp cho đội ngũ làm công tác chủ nhiệm có thêm kinh nghiệm trong các công tác GDHN.

- Đội ngũ GVCN cơ bản thấy được niềm vui làm công tác GDHN, có thêm kinh nghiệm, phương pháp GDHN. Đa số GVCN đã nêu cao tinh thần trách nhiệm hơn, nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của mình, khắc phục mọi khó khăn, góp phần nâng cao chất lượng của GDHN, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Số lượng GVCN làm tốt công tác chủ nhiệm HSHN tăng thêm theo từng năm học.

- Đội ngũ GVBM hiểu rõ hơn nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước giao phó, tích cực học hỏi kinh nghiệm, tự học tự rèn, vui vẻ, phấn khởi, sẵn sàng đón nhận nhiệm vụ khi được lãnh đạo nhà trường giao phó.

- Trước đây, khi chưa áp dụng giải pháp thì HSHN còn có tâm lý chưa thoải mái, học tập uể oải, thậm chí không muốn đến trường, muốn bỏ học giữa chừng. Nhưng nay, hầu hết HSHN có tiến bộ nhiều về mọi mặt, không còn mặc cảm trước bạn bè, sống cởi mở, hòa đồng hơn. Các em vui tươi, phấn khởi khi đến trường, tự tin nắm vững kiến thức, tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, nói lên ước mơ, chia sẻ mong muốn tâm tư tình cảm của mình với bạn bè, thầy cô. Mỗi năm nhà trường tiếp tục đón nhận HS khuyết tật đến học tập tại trường.

6. Bài học kinh nghiệm

Với những kết quả nêu trên, chúng tôi có thể khẳng định rằng: xây dựng lớp học thân thiện là một trong những cơ sở, là điều kiện để thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập, tạo sự gắn kết HS với HS, giữa Thầy và trò, giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, giữa gia đình - nhà trường và xã hội. Chất lượng giáo dục HSHN ngày càng được nâng lên, tạo sự tự tin trong HSHN, tạo niềm tin yêu gắn bó lẫn nhau trong bạn bè cùng trang lứa, trong phụ huynh HS và trong xã hội. Từ những thành quả bước đầu đó, chúng tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

6.1. Luôn coi trọng công tác giáo dục hòa nhập

Các đối tượng thực hiện quá trình giáo dục hòa nhập (BGH, GVCN, GVBM, HSHN, PH HSHN, các tổ chức đoàn thể xã hội khác...) phải luôn coi trọng công tác GDHN để thực hiện mục tiêu tốt đẹp và rất nhân văn của xã hội ta: con người là vốn quý nhất, được bình đẳng, tự do phát triển và cống hiến. Mặt khác, giúp đỡ những HSKT được học tập, rèn luyện để trở thành những người có ích không chỉ giúp ổn định xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển mà chính những đứa trẻ bình thường nhìn tấm gương nỗ lực của các bạn khuyết tật để mình phấn đấu vươn lên không ngừng.

6.2. GVCN luôn là người tiên phong, giữ vai trò nòng cốt trong việc thực hiện GDHN

GVCN lớp có HSHN là người đóng vai trò tiên phong, nòng cốt trong việc thực hiện GDHN, nghĩa là GVCN luôn tích cực trong việc nắm bắt các chủ trương, chính sách đối với TKT nói riêng và người khuyết tật nói chung để chủ động tham

muu với BGH, với các thành tố khác tham gia vào quá trình GDHN để cùng phối hợp thực hiện và mang lại kết quả giáo dục tốt nhất cho TKT nói riêng và HS nói chung. GVCN trong mọi tình huống giáo dục, đặc biệt là các tình huống GDHN, phải tạo mọi điều kiện tốt nhất cho TKT hòa nhập với bạn bè trong lớp một cách công bằng và bình đẳng.

Ngoài ra, GVCN còn phải là cầu nối để kết nối mọi lực lượng, mọi yếu tố tham gia vào quá trình giáo dục TKT. Khuyết tật là một vấn đề đa chiều, nên đương nhiên sẽ có nhiều bên liên quan và nếu không có một yếu tố nào đóng vai trò kết nối để huy động mọi yếu tố của nhân lực và nguồn lực vật chất vào quá trình GDHN thì chắc chắn hiệu quả GDHN sẽ không được như mong muốn.

6.3. Huy động sức mạnh tổng hợp để nâng cao chất lượng GDHN

Nếu chúng ta muốn nhìn thấy GDHN trở thành hiện thực, việc tìm cách để đưa tất cả các bên liên quan cùng hợp tác với nhau, tạo nên sức mạnh tổng hợp là rất cần thiết.

7. Hướng phát triển của đề tài.

Đề tài đã, đang và sẽ được tiếp tục ứng dụng trong các lớp học hòa nhập ở trường THPT Anh Sơn 2 hiện nay và trong những năm tới.

Kết quả của đề tài khẳng định sự cần thiết nhân rộng các biện pháp xây dựng môi trường lớp học thân thiện không chỉ ở các lớp học hòa mà có thể áp dụng cho tất cả các lớp học trong toàn trường và ở các trường khác.

PHẦN III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Giáo dục hòa nhập không chỉ là nhiệm vụ chính trị của ngành giáo dục mà còn là mục tiêu phát triển của đất nước ta hiện nay. Giáo dục hòa nhập thúc đẩy sự khoan dung, gắn kết văn hóa và sự bình đẳng trong xã hội. Giáo dục hòa nhập không chỉ mang lại kết quả học tập tốt hơn cho trẻ em khuyết tật mà còn cho tất cả trẻ em.

Trong trường học hòa nhập, việc nâng cao hiệu quả GDHN là mục tiêu quan trọng cần đầu tư để đạt được. Đó là nhiệm vụ của toàn hệ thống giáo dục trong nhà trường trong đó giáo viên chủ nhiệm có vai trò nòng cốt.

Với quy trình nghiên cứu nghiêm túc, khách quan, khoa học, huy động được nhiều nguồn tư liệu, các thông tin cần thiết với tính pháp lý và độ tin cậy cao chúng tôi đã phản ánh tương đối đầy đủ về điều kiện tiến hành, thực trạng thực hiện công tác giáo dục hòa nhập của Trường trước thời điểm nghiên cứu. Trên cơ sở đó đề xuất và áp dụng các biện pháp phù hợp vào công tác GDHN và đã đạt được những kết quả hết sức tích cực.

Với những kết quả đã đạt được, chúng tôi nhận thấy việc xây dựng môi trường lớp học thân thiện góp phần rất lớn trong vấn đề nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập. Để hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà cấp trên giao phó, GVCN lớp học hòa nhập cần coi trọng nội dung giáo dục hòa nhập, nhận thức được vai trò tiên phong của mình trong công tác này để từ đó không ngừng tìm tòi, đúc rút kinh nghiệm, tích lũy kiến thức, phối hợp với nhiều tổ chức khác trong nhà trường và chia sẻ với đồng nghiệp nhằm thực hiện nhiệm vụ tốt hơn, giúp đỡ được nhiều học sinh hòa nhập hơn nữa, góp phần làm giảm đi số trẻ em “bị bỏ lại phía sau” do khuyết tật

2. Kiến nghị

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác GDHN, bên cạnh việc xây dựng trường học thân thiện Nhà trường cần chủ động bồi dưỡng chuyên môn cho GV thông qua các sinh hoạt chuyên môn; tăng cường kiểm tra giám sát và tạo điều kiện để GV chủ động, sáng tạo trong việc giáo dục HSKT; có biện pháp khắc phục triệt để các hiện tượng cổ tình trên chốc HSKT, quan tâm cải thiện môi trường vật lý phù hợp với HSKT thông qua xã hội hóa giáo dục; phối hợp với gia đình trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch GD cá nhân; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động TKT đi học và xác nhận HS KT.

Đối với HSKT, việc trang bị kỹ năng sống và dạy nghề cho các em cần được nhà trường quan tâm đặc biệt để các em có thể hòa nhập thực sự và có thể sống độc lập khi trưởng thành. Tùy từng loại khuyết tật và mức độ khuyết tật mà xác định nội dung giáo dục KNS và nghề phù hợp với nhu cầu và khả năng của các em. Thực hiện được nhiệm vụ này đảm bảo công bằng trong giáo dục đối với TKT; cần có chính sách về chế độ phụ cấp cho GV dạy hòa nhập.

Trong phạm vi hạn hẹp về thời gian cũng như các điều kiện khác, đề tài mà chúng tôi trình bày có thể còn thiếu sót và hạn chế. Tôi rất mong được sự thông cảm, chia sẻ và góp ý của mọi người, nhất là của các chuyên gia để tôi có thể bổ sung hoàn thiện hơn.

Anh Sơn 2, tháng 4.2022

Nhóm tác giả

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật người khuyết tật ngày 17/06/2010
2. Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.
3. TT 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2019 Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em hoàn cảnh khó khăn..
4. Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.
5. Thông tư 03/2018/QĐ-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật.
6. Thông tư số 01/2019/TTLT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 giữa Bộ Lao động - Thương binh và xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.
7. Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020
8. Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về lập và lưu trữ hồ sơ học sinh hòa nhập.
9. Công văn Số:1765/SGD&ĐT- GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện công tác giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật cấp trung học ngày 25/09/2019.
10. Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2012 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT.
11. Quyết định 11/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2006 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế xét công nhận tốt nghiệp THCS.
12. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ GDĐT về Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
13. Thông tư số 11/2014/TT-BGD&ĐT ngày 18/4/2014 về ban hành quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014.
14. Thông tư liên tịch số 19/2016/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.
15. Giáo dục hòa nhập ở Việt Nam, NXB chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Vụ giáo viên, *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật* (tài liệu bồi dưỡng cán bộ giảng viên các trường sư phạm), Hà Nội, 7/2003.
16. Lê Văn Tạc, *Thập kỷ giáo dục hòa nhập Việt Nam thành tựu và viễn cảnh*, Kỷ

yếu mười năm thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật Việt Nam, Hà Nội, 2005.

17. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỷ yếu hội thảo-Trao đổi kinh nghiệm giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh*, 6/2003.
18. Richard A. Villa, *Các kỹ năng cần thiết để dạy trong một lớp hòa nhập*, TP Hồ Chí Minh, 2003.
19. PGS.TS Đặng Quốc Bảo - *Cẩm nang xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực* - Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam - Năm 2009.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC HÒA NHẬP Ở TRƯỜNG THPT ANH SƠN 2



Em Nguyễn Trọng Thành 12C (KTTT) và em Lê Thị Hồng Nhung 12D (KTVĐ)



Em Tô Thị Khánh Huyền 11A5 (KTTT) và em Nguyễn Duy Phúc 11A3 (KTKT) bên cô giáo chủ nhiệm lớp

TRANG TRÍ LỚP HỌC THÂN THIỆN.



Phòng học lớp 12C



Phòng học 11A4



Phòng học 12 A1



Phòng học 12A1



Hành lang sạch, đẹp ngập tràn sắc xanh và bóng nắng



Hoạt động ngoại khóa tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật hòa nhập



Thăm nhà bạn Thành



Thành tham gia lao động



Tổ chức sinh nhật bạn Thành



Em Phong về thăm trường và cô chủ nhiệm



Đổi mới phương pháp dạy học



Thành chụp ảnh cùng các bạn

Phụ lục 2

. MỘT SỐ MẪU PHIẾU

1. Phiếu khảo sát ý kiến của BGH, học sinh lớp hòa nhập và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, BCH Đoàn Trường, Nhân viên nhà trường để tìm hiểu thực trạng và giải pháp của vấn đề GDHN

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO BAN GIÁM HIỆU

Họ và tên:.....Số điện thoại:.....Chức vụ:.....Trường

THPT:.....

(Cảm ơn Thầy (cô) bởi sự hợp tác điền thông tin vào phiếu khảo sát)

Câu 1: Thầy (cô) đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

A. Rất quan trọng

B. Không quan trọng.

Câu 2: Mức độ quan tâm của Thầy (cô) đối với công tác GDHN?

A. Rất quan tâm B. Có quan tâm C. Không quan tâm

Câu 3: Thầy (cô) đã tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN chưa?

A. Đã tham gia

B. Chưa tham gia

Câu 4: Mức độ hiểu biết của Thầy (cô) về nội dung và phương pháp GDHN?

A. Hiểu được và hiểu rõ.

B. Chỉ nắm và hiểu được một phần

Câu 5: Thầy cô đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp nâng cao chất lượng GDHN

Giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Xây dựng kế hoạch GDHN phù hợp			
Phối hợp để xây dựng trường học học thân thiện, lớp học thân thiện			
BGH thường xuyên đôn đốc hỗ trợ GV thực hiện GDHN			
Quan tâm động viên tạo điều kiện cho HSHN được tham gia các hoạt động			
Đổi mới Phương pháp dạy học			
Đa dạng hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp			

Câu 6: Thầy cô đánh giá thực trạng lớp học thân thiện, trường học thân thiện ở THPT Anh Sơn 2

A. Cơ sở vật chất khang trang, an toàn

B. Phòng học được trang trí đẹp, phù hợp

C. Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học

D. Phương pháp dạy học hiệu quả

E. Hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng

H. Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiện tôn trọng.

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Họ và tên:.....Số điện thoại.....Chức vụ:.....Trường
THPT:.....

(Cảm ơn Thầy (cô) bởi sự hợp tác điền thông tin vào phiếu khảo sát)

Câu 1: Thầy (cô) đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

A. Rất quan trọng B. Không quan trọng.

Câu 2: Mức độ quan tâm của Thầy (cô) đối với công tác GDHN?

A. Rất quan tâm B. Có quan tâm C. Không quan tâm

Câu 3: Thầy (cô) đã tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN chưa?

A. Đã tham gia B. Chưa tham gia

Câu 4: Mức độ hiểu biết của Thầy (cô) về nội dung và phương pháp GDHN?

A. Hiểu được và hiểu rõ. B. Chỉ nắm và hiểu được một phần

Câu 5: Tâm lí của Thầy (cô) khi được phân công chủ nhiệm hoặc giảng dạy lớp học hòa nhập?

A. Cảm thấy ngại
B. Cảm thấy lo lắng, áp lực
C. Muốn từ chối
D. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ
E. Vui vẻ vì có cơ hội trải nghiệm
G. Bình thường

Câu 6: Thầy cô đánh giá thực trạng lớp học thân thiện, trường học thân thiện ở THPT Anh Sơn 2

A. Cơ sở vật chất khang trang, an toàn
B. Phòng học được trang trí đẹp, phù hợp
C. Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học
D. Phương pháp dạy học hiệu quả
E. Hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng
H. Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiết tôn trọng.

Câu hỏi 7: Kế hoạch chủ nhiệm lớp của Thầy (cô) có nội dung xây dựng lớp học thân thiện không?

A. Có B. Không

Câu 8: Thầy cô đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp nâng cao chất lượng GDHN

Giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Xây dựng kế hoạch GDHN phù hợp			
Phối hợp để xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện			
BGH thường xuyên đôn đốc hỗ trợ GV thực hiện GDHN			
Quan tâm động viên tạo điều kiện cho HSHN được tham gia các hoạt động			
Đổi mới Phương pháp dạy học			

Đa dạng hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp			
--	--	--	--

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO GIÁO VIÊN BỘ MÔN

Họ và tên:.....Số điện thoại.....Chức vụ:.....Trường
THPT:.....

(Cảm ơn Thầy (cô) bởi sự hợp tác điền thông tin vào phiếu khảo sát)

Câu 1: Thầy (cô) đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

A. Rất quan trọng

B. Không quan trọng.

Câu 2: Mức độ quan tâm của Thầy (cô) đối với công tác GDHN?

A. Rất quan tâm B. Có quan tâm C. Không quan tâm

Câu 3: Thầy (cô) đã tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN chưa?

A. Đã tham gia

B. Chưa tham gia

Câu 4: Mức độ hiểu biết của Thầy(cô) về nội dung và phương pháp GDHN?

A. Nắm được và hiểu rõ.

B. Chỉ nắm và hiểu được một phần

Câu 5: Tâm lí của Thầy(cô) khi được phân công chủ nhiệm hoặc giảng dạy lớp học hòa nhập?

A. Cảm thấy ngại

B. Cảm thấy lo lắng, áp lực

C. Muốn từ chối

D. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ

E. Vui vẻ vì có cơ hội trải nghiệm

G. Bình thường

Câu 6: Thầy cô đánh giá thực trạng lớp học thân thiện, trường học thân thiện ở THPT Anh Sơn 2

A. Cơ sở vật chất khang trang, an toàn

B. Phòng học được trang trí đẹp, phù hợp

C. Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học

D. Phương pháp dạy học hiệu quả

E. Hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng

H. Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiết tôn trọng.

Câu 7: Việc xác định mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ đối với học sinh hòa nhập trong kế hoạch bài dạy của Thầy cô?

A. Rất cụ thể

B. Không cụ thể

C. Không có

Câu 8: Thầy cô đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp nâng cao chất lượng GDHN

Giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Xây dựng kế hoạch GDHN phù hợp			

Phối hợp để xây dựng trường học học thân thiện, lớp học thân thiện			
BGH thường xuyên đón đón hỗ trợ GV thực hiện GDHN			
Quan tâm động viên tạo điều kiện cho HSHN được tham gia các hoạt động			
Đổi mới Phương pháp dạy học			
Đa dạng hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp			

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO GIÁO VIÊN LÀM CÔNG TÁC ĐOÀN

Họ và tên:.....Số điện thoại:.....Chức vụ:.....Trường
THPT:.....

(Cảm ơn Thầy (cô) bởi sự hợp tác điền thông tin vào phiếu khảo sát)

Câu 1: Thầy (cô) đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

- A. Rất quan trọng B. Không quan trọng.

Câu 2: Mức độ quan tâm của Thầy (cô) đối với công tác GDHN?

- A. Rất quan tâm B. Có quan tâm C. Không quan tâm

Câu 3: Thầy (cô) đã tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN chưa?

- A. Đã tham gia B. Chưa tham gia

Câu 4: Mức độ hiểu biết của Thầy (cô) về nội dung và phương pháp GDHN?

- A. Nắm được và hiểu rõ. B. Chỉ nắm và hiểu được một phần

Câu 5: Tâm lí của Thầy (cô) khi được phân công phối hợp thực hiện công tác giáo dục hòa nhập?

- A. Cảm thấy ngại
B. Cảm thấy lo lắng, áp lực
C. Muốn từ chối
D. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ
E. Vui vẻ vì có cơ hội trải nghiệm
G. Bình thường

Câu 6: Thầy cô đánh giá thực trạng lớp học thân thiện, trường học thân thiện ở THPT Anh Sơn 2

- A. Cơ sở vật chất khang trang, an toàn
B. Phòng học được trang trí đẹp, phù hợp
C. Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học
D. Phương pháp dạy học hiệu quả
E. Hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng
H. Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiết tôn trọng.

Câu 7: Việc xác định mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ đối với học sinh hòa nhập trong kế hoạch hoạt động công tác Đoàn của Thầy cô?

A. Rất cụ thể

B. Không cụ thể

C. Không có

Câu 8: Thầy cô đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp nâng cao chất lượng GDHN

Giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Xây dựng kế hoạch GDHN phù hợp			
Phối hợp để xây dựng trường học học thân thiện, lớp học thân thiện			
BGH thường xuyên đôn đốc hỗ trợ GV thực hiện GDHN			
Quan tâm động viên tạo điều kiện cho HSHN được tham gia các hoạt động			
Đổi mới Phương pháp dạy học			
Đa dạng hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp			

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO NHÂN VIÊN Y TẾ, VĂN PHÒNG, BẢO VỆ.

Họ và tên:.....Số điện thoại:.....Chức vụ:.....Trường

THPT:.....

(Cảm ơn Thầy (cô) bởi sự hợp tác điền thông tin vào phiếu khảo sát)

Câu 1: Thầy (cô) đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

A. Rất quan trọng

B. Không quan trọng.

Câu 2: Mức độ quan tâm của Thầy (cô) đối với công tác GDHN?

A. Rất quan tâm B. Có quan tâm C. Không quan tâm

Câu 3: Thầy (cô) đã tham gia các lớp tập huấn về công tác GDHN chưa?

A. Đã tham gia

B. Chưa tham gia

Câu 4: Mức độ hiểu biết của Thầy (cô) về nội dung và phương pháp GDHN?

A. Nắm được và hiểu rõ.

B. Chỉ nắm và hiểu được một phần

Câu 5: Tâm lí của Thầy (cô) khi được phân công phối hợp thực hiện công tác giáo dục hòa nhập?

A. Cảm thấy ngại

B. Cảm thấy lo lắng, áp lực

C. Muốn từ chối

D. Sẵn sàng nhận nhiệm vụ

E. Vui vẻ vì có cơ hội trải nghiệm

G. Bình thường

Câu 6: Thầy cô đánh giá thực trạng lớp học thân thiện, trường học thân thiện ở THPT Anh Sơn 2

A. Cơ sở vật chất khang trang, an toàn

- B. Phòng học được trang trí đẹp, phù hợp
 C. Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học
 D. Phương pháp dạy học hiệu quả
 E. Hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng
 H. Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiết tôn trọng.
 Câu 7: Thầy cô đánh giá mức độ cần thiết của các biện pháp nâng cao chất lượng GDHN

Giải pháp	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
Xây dựng kế hoạch GDHN phù hợp			
Phối hợp để xây dựng trường học thân thiện, lớp học thân thiện			
BGH thường xuyên đôn đốc hỗ trợ GV thực hiện GDHN			
Quan tâm động viên tạo điều kiện cho HSHN được tham gia các hoạt động			
Đổi mới Phương pháp dạy học			
Đa dạng hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp			

PHIẾU KHẢO SÁT DÀNH CHO HỌC SINH.

Họ và tên:.....Số điện thoại:.....Chức vụ:.....Trường THPT:.....

(Cảm ơn Em bởi sự hợp tác điền thông tin vào phiếu khảo sát)

Câu 1: Em đánh giá tầm quan trọng của GDHN trong giáo dục trung học?

- A. Rất quan trọng B. Không quan trọng.

Câu 2: Mức độ quan tâm của em đối với công tác GDHN?

- A. Rất quan tâm B. Có quan tâm C. Không quan tâm

Câu 3: Tâm lí của em khi có bạn học sinh khuyết tật học hòa nhập trong lớp em

- A. Không thích vì sợ ảnh hưởng đến học tập của bản thân
 B. Bình thường
 C. Vui vẻ vì có cơ hội giúp đỡ bạn

Câu 4: Em đã bao giờ trêu chọc hay chê bai bạn học hòa nhập chưa?

- A. Chưa B. Đã từng. C. Không bao giờ.

Câu 5: Em có sẵn sàng giúp đỡ bạn học hòa nhập không?

- A. Sẵn sàng giúp đỡ trong mọi việc
 B. Tùy từng lúc, từng việc
 C. Không sẵn sàng vì không thích

Câu 6: Em đánh giá thực trạng lớp học thân thiện, trường học thân thiện ở THPT Anh Sơn 2

- A. Cơ sở vật chất khang trang, an toàn
 B. Phòng học được trang trí đẹp, phù hợp

- C. Trang thiết bị đáp ứng cơ bản nhu cầu dạy học
D. Phương pháp dạy học hiệu quả
E. Hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng
H. Các mối quan hệ trong nhà trường thân thiết tôn trọng.

Phụ lục 3.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

Sơ yếu lý lịch

Họ và tên học sinh: **NGUYỄN TRỌNG THÀNH** – Giới tính: Nam
Ngày, tháng, năm sinh: 12/02/2002 Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam
Nơi sinh: Lĩnh Sơn – Anh Sơn – Nghệ An
Quê quán: Lĩnh Sơn – Anh Sơn – Nghệ An
Nơi ở hiện nay: Thôn 1 – Lĩnh Sơn – Anh Sơn – Nghệ An
Họ và tên cha: Nghề nghiệp: ĐT:
Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Hoàng Nghề nghiệp: Nông nghiệp. ĐT:
Người giám hộ (Nếu có): ĐT:

QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC

Năm học	Lớp	Tên trường	Số đăng bộ	Ngày nhập học hoặc chuyển đến trường
2018-2019	10A3	THPT Anh Sơn 2		25/8/2018
2019-2020	11C	THPT Anh Sơn 2		
2020-2021	12C	THPT Anh Sơn 2		

THÔNG TIN CHUNG CỦA HỌC SINH

I. Đặc điểm chính của học sinh

- 1. Dạng tật:**Trí tuệ..... Mức độ khuyết tật:Nặng.....
- Nguyên nhân: Bẩm sinh
 - Hồ sơ y tế/tâm lý:
 - Nhận thức: *(Căn cứ yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông)*
Có khả năng nhận biết, thông hiểu nội dung chương trình giáo dục THPT.
 - Ngôn ngữ - giao tiếp:
Có khả năng giao tiếp, tuy nhiên nói hơi khó.
 - Kỹ năng xã hội:
Có kỹ năng sống hòa nhập trong xã hội. Lễ phép với thầy cô và người lớn tuổi. Thân thiện với bạn bè.

- Thể chất và vận động:

Thể trạng hơi nhỏ, sức khỏe bình thường, vận động bình thường.

3. Những nhu cầu của học sinh (khó khăn)

- Nhận thức: *(Căn cứ yêu cầu của chương trình giáo dục)*

Nhận biết, thông hiểu nội dung chương trình giáo dục THPT cơ bản (có giảm nhẹ)

- Ngôn ngữ - giao tiếp:

Cải thiện kỹ năng giao tiếp.

- Tình cảm và kỹ năng xã hội:

Cần được sự quan tâm, giúp đỡ từ gia đình, thầy cô, bạn bè và cộng đồng giúp học sinh sống hòa đồng để có kỹ năng xã hội tốt hơn. Tư vấn về vệ sinh cá nhân, đầu tóc, trang phục.

- Thể chất và vận động:

Cần có sự hỗ trợ tốt hơn về dinh dưỡng, thăm khám sức khỏe thường xuyên và tư vấn về giữ gìn, nâng cao sức khỏe. Khuyến khích luyện tập TDTT đơn giản nhưng đều đặn.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN

NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Mục tiêu giáo dục về các môn học *(Ghi những nét cơ bản trọng tâm về nội dung các mạch kiến thức của các môn học trong phạm vi cấp học dựa trên những điểm mạnh và những nhu cầu của học sinh)*

Hoàn thành chương trình lớp 12 THPT ban cơ bản theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Trong thực hành môn Thể dục, GDQP chỉ thực hiện ở mức độ bình thường (không thực hiện các động tác khó, không tập luyện với cường độ cao).

2. Mục tiêu giáo dục về kỹ năng xã hội: *(Dựa vào các tiêu chí của năng lực, phẩm chất cần đạt của chương trình)*

Biết phân biệt phải trái. Kính trọng thầy cô, người lớn tuổi. Tôn trọng và hợp tác với bạn bè. Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể.

3. Mục tiêu giáo dục về kỹ năng đặc thù: *(Dựa vào đặc điểm của học sinh về chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng)*

Biết chăm lo sức khỏe cho bản thân, biết tập thể dục thường xuyên và chơi thể thao đơn giản nhằm nâng cao sức khỏe, biết vệ sinh cá nhân tốt hơn và đầu tóc, trang phục sạch sẽ, gọn gàng.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Mục tiêu giáo dục cá nhân học kỳ I

1.1. Về kiến thức các môn học

Hoàn thành chương trình HK1 lớp 12 THPT ban cơ bản theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Trong thực hành môn Thể dục, GDQP chỉ thực hiện ở mức độ bình thường. (không thực hiện các động tác khó, không tập luyện với cường độ cao).

1.2. Về kỹ năng xã hội

Biết phân biệt phải trái. Kính trọng thầy cô, người lớn tuổi. Tôn trọng và hợp tác với bạn bè. Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể.

1.3. Về kỹ năng đặc thù:

Biết chăm lo sức khỏe cho bản thân, vệ sinh cá nhân tốt hơn và trang phục sạch sẽ, gọn gàng. Tham gia các hoạt động TDTT đơn giản, nhẹ nhàng.

2. Nội dung giáo dục cá nhân học kỳ I

2.1. Kiến thức văn hóa

TT	Môn học	Nội dung kiến thức <i>Ghi mức độ nhận thức cần đạt của HS (biết, hiểu)</i>	Biện pháp thực hiện <i>Những điều chỉnh: Nội dung; Phương Pháp...</i>	Người thực hiện <i>Tên GV dạy</i>	Xác nhận <i>Ký tên</i>
1	Toán	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Trần Văn Dũng	
2	Lý	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Phạm Thị Thanh Hoa	
3	Hóa	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Thị Xuân	

4	Sinh	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Phạm Thế Thảo	
5	Tin	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Quang Bằng	
6	Văn	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Đặng Thị Duyên	
7	Sử	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Thị Vinh	
8	Địa	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Thị Huê	
9	Tiêng Anh	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Vũ Văn Chính	
10	CN	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Văn Bá Dinh	

11	GDC D	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Võ Thị Loan	
12	Thể dục	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Vận động ở mức độ bình thường.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Đặng Hoàng Thương	
13	QPA N	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Thực hành ở mức độ bình thường.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Trương Văn Toàn	

2.2. Các kĩ năng xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc sức khỏe

	Nội dung	Biện pháp	Ký xác nhận
Các kĩ năng xã hội	Biết sống hòa đồng, phân biệt điều đúng sai, tôn trọng người lớn, biết vệ sinh sạch sẽ cá nhân.	Nhắc nhở động viên phối kết hợp với các tổ chức trong trường và ngoài trường, với hội cha mẹ học sinh, thường xuyên trao đổi với phụ huynh để có cách giáo dục tốt nhất	
Hòa nhập cộng đồng	Tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn, trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện	Động viên nhắc nhở, tổ chức các hoạt động để học sinh tham gia.	
Chăm sóc sức khỏe	Nhắc nhở thường xuyên thăm khám định kỳ sức khỏe để có sức khỏe tốt hơn,	Phụ huynh nhắc nhở, học sinh cố gắng thực hiện.	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN HỌC KỲ II

NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Mục tiêu giáo dục cá nhân học kỳ II

1.1. Về kiến thức các môn học

Hoàn thành chương trình HK2 lớp 12 THPT ban cơ bản theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Trong thực hành môn Thể dục, GDQP chỉ thực hiện ở mức độ bình thường (không thực hiện các động tác khó, không tập luyện với cường độ cao).

1.2. Về kỹ năng xã hội

Biết phân biệt phải trái. Kính trọng thầy cô, người lớn tuổi. Tôn trọng và hợp tác với bạn bè. Có ý thức tham gia các hoạt động tập thể.

1.3. Về kỹ năng đặc thù:

Biết chăm lo sức khỏe cho bản thân, vệ sinh cá nhân tốt và trang phục sạch sẽ, gọn gàng. Tham gia các hoạt động TDTT đơn giản, nhẹ nhàng.

2. Nội dung giáo dục cá nhân học kỳ II

2.1. Kiến thức văn hóa

TT	Môn học	Nội dung kiến thức <i>Ghi mức độ nhận thức cần đạt của HS (biết, hiểu)</i>	Biện pháp thực hiện <i>Những điều chỉnh: Nội dung; Phương Pháp...</i>	Người thực hiện <i>Tên GV dạy</i>	Xác nhận <i>Ký tên</i>
1	Toán	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Trần Văn Dũng	
2	Lý	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Phạm Thị Thanh Hoa	
3	Hóa	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Thị Xuân	
4	Sinh	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020)	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng	Phạm Thế Thảo	

		với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.		
5	Tin	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Quang Bằng	
6	Văn	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Đặng Thị Duyên	
7	Sử	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Thị Vinh	
8	Địa	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Nguyễn Thị Huệ	
9	Tiếng Anh	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Vũ Văn Chính	
10	CN	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Văn Bá Dinh	
11	GDC D	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Võ Thị Loan	

12	Thể dục	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Vận động ở mức độ bình thường.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Đặng Hoàng Thương	
13	QPAN	Thực hiện theo Kế hoạch giảng dạy đã được Hiệu trưởng phê duyệt (KH số 01/KH-THPTAS2 ngày 12/8/2020) với nội dung kiến thức ở mức độ nhận biết, thông hiểu. Thực hành ở mức độ bình thường.	Thực hiện giảng dạy trên lớp. Thường xuyên quan tâm, động viên, hướng dẫn riêng giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập.	Trương Văn Toàn	

2.2. Các kĩ năng xã hội, hòa nhập cộng đồng, chăm sóc sức khỏe

	Nội dung	Biện pháp	Xác nhận
Các kĩ năng xã hội	Biết sống hòa đồng, phân biệt điều đúng sai, tôn trọng người lớn, biết vệ sinh cá nhân sạch sẽ.	Nhắc nhở động viên phối kết hợp với các tổ chức trong trường và ngoài trường, với hội cha mẹ học sinh, thường xuyên trao đổi với phụ huynh để có cách giáo dục tốt nhất	
Hòa nhập cộng đồng	Tham gia các hoạt động tập thể, mạnh dạn hơn trong giao tiếp và trong các hoạt động học tập và rèn luyện.	Động viên nhắc nhở, tổ chức các hoạt động để học sinh tham gia.	
Chăm sóc sức khỏe	Nhắc nhở thường xuyên, thăm khám định kỳ sức khỏe để có sức khỏe tốt hơn,	Phụ huynh nhắc nhở, học sinh cố gắng thực hiện.	

3. Ý kiến các thành viên

Họ và tên	Ý kiến	Xác nhận
Nguyễn Huy Hoàn	<i>Đồng ý</i>	
Đặng Thị Hạnh	<i>Đồng ý</i>	
Nguyễn Thị Thơ	<i>Đồng ý</i>	
Phạm Hữu Toàn	<i>Đồng ý</i>	
Bùi Đình Sơn	<i>Đồng ý</i>	
Nguyễn Thị Hoàng	<i>Đồng ý</i>	

Nguyễn Trọng Thành	Đồng ý	
--------------------	--------	--

Xác nhận của Hiệu trưởng (Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	<i>Anh Sơn, ngày 24 tháng 5 năm 2021</i> Giáo viên chủ nhiệm (Kí và ghi rõ họ tên)
Cha (Mẹ) học sinh (Kí và ghi rõ họ tên)	Đại diện cộng đồng (Kí và ghi rõ họ tên)
Học sinh (Kí và ghi rõ họ tên)	GV bộ môn (Kí và ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4:

TRƯỜNG THPT ANH SƠN 2
LỚP 12C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI QUY HỌC SINH

Điều 1: Tôn trọng Quốc kỳ, thuộc Quốc ca. Nghiêm túc khi chào cờ và sinh hoạt tập thể. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt đoàn thể và các hoạt động do nhà trường và lớp tổ chức.

Điều 2: Kính trọng, lễ phép với Thầy Cô giáo, cha mẹ, người lớn. Thân ái, hòa nhã với bạn bè; đoàn kết, yêu thương, sẵn sàng giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; trung thực, trách nhiệm với bản thân và tập thể.

Điều 3: Học sinh phải có đầy đủ sách vở và dụng cụ học tập. Trong giờ học phải tập trung nghe giảng, tích cực hợp tác với giáo viên và các bạn, phải học bài và làm tập đầy đủ. Giữ trật tự trong giờ học. Trung thực trong kiểm tra, thi cử.

Điều 4: Thực hiện nghiêm chỉnh quy định về thời gian học tập. Trang phục học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc

học tập và sinh hoạt ở nhà trường. Hành vi ngôn ngữ ứng xử phải văn hóa phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học. Không được xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ nhân viên của nhà trường và các bạn học sinh

Điều 5: Học sinh phải giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh công cộng.

Điều 6: Học sinh phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật. Chấp hành luật an toàn giao thông. Không được uống rượu bia, không dùng chất gây nghiện; không gây gỗ đánh nhau, không phân biệt kì thị các bạn; không mang dao kéo, vật sắc nhọn đến lớp; không được có hành vi phá hoại tài sản; không viết vẽ bậy lên bàn, lên tường lớp học.

Điều 7: Tất cả học sinh lớp 12C cam kết thực hiện nội quy này.

Phụ lục 5:

KẾ HOẠCH

TIẾT SHL GẮN VỚI CHỦ ĐỀ: KỸ NĂNG THIẾT LẬP MỤC TIÊU BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

- HS được hình thành và phát triển phẩm chất: nhân ái (yêu quý và giúp đỡ bạn hoàn thiện mình), trung thực (trung thực khi đánh giá nhận xét bạn và bản thân), trách nhiệm (trách nhiệm với lớp, bạn bè và với bản thân).
- HS được hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học (tự biết nên nhận xét điều gì về lớp, về bạn, về bản thân thông qua đó tự rút ra bài học), năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện ra những ưu nhược điểm của bản thân và các bạn khác, tìm cách khắc phục nhược điểm), năng lực tìm hiểu xã hội (tìm hiểu lớp học, bạn bè xung quanh và bản thân mình), năng lực ngôn ngữ (nói và viết), năng lực thẩm mỹ (phát hiện ra những ưu điểm, mặt tốt của mình và bạn).
- Học sinh có được những hiểu biết về kỹ năng thiết lập mục tiêu bản thân cho HS.
- Rèn luyện cho HS thiết lập mục tiêu bản thân

II. CHUẨN BỊ

- Thành lập ban tổ chức, phân công trách nhiệm cụ thể
- Người điều hành sinh hoạt hành chính
- Máy chiếu hoặc tivi
- Phiếu học tập

III. TIẾN TRÌNH

Phần 1: Ổn định tổ chức lớp(lớp trưởng)

- Kiểm tra sĩ số
- Giới thiệu thành phần và nội dung.

Phần 2: Khởi động tiết sinh hoạt (Lớp trưởng)

Ca khúc: Bay thật xa

Phần 3: Nội dung:

Hoạt động 1: Sơ kết tuần học (10 phút)

- Lớp trưởng điều hành : báo cáo tổng kết hoạt động của lớp trong tuần
- Các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến , bí thư phát biểu về công tác Đoàn
- GVCN nhận xét những ưu, nhược điểm của học sinh, nhắc nhở những học sinh chưa ngoan, còn vi phạm. Tuyên dương những học sinh tiến bộ (lưu ý khen ngợi HSHN). Phổ biến nội dung hoạt động tuần tới

Hoạt động 2: Bí thư thay mặt BCS triển khai kế hoạch tuần sau (3 phút)

***Mục tiêu:**

- KH vệ sinh, phòng và chống dịch Covit19
- KH chung của trường như đã thông báo, KH của lớp về học tập, nề nếp...
- Phát huy những thành tích đã đạt được
- Khắc phục các tồn tại của tuần 26

*** Nội dung chính:**

- Đạo đức, tư tưởng: 100% tốt
- Học tập: 100% giờ học tốt, có nhiều bạn đạt điểm tốt.
- Nề nếp: 100% thực hiện đúng nội quy, quy định
- Vệ sinh: luôn đảm bảo sạch sẽ
- Nhà xe: Đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng
- Tích cực thi đua lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và tích cực tham gia hoạt động 26/3

*** Các biện pháp:**

- Tất cả các bạn cần có ý thức tự giác thực hiện
- Ban cán sự lớp theo dõi, đốc thúc, kiểm tra và nhắc nhở kịp thời
- GVCN thường xuyên bám lớp và liên lạc với BCS.
- BSC lớp cập nhật thường xuyên kế hoạch của Đoàn và Nhà trường

Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Kỹ năng thiết lập mục tiêu bản thân (30 phút)

A. Hình thành kiến thức về kỹ năng thiết lập mục tiêu bản thân (15 phút)

+ Mục tiêu:

Về kiến thức

Hs biết và hiểu được

- Khái niệm mục tiêu, ý nghĩa của việc thiết lập mục tiêu cho bản thân; các nguyên tắc và các bước thiết lập mục tiêu bản thân

Về kỹ năng:

- HS rèn luyện kỹ năng nghiên cứu tài liệu, hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giải quyết vấn đề..

Về thái độ

- Hs có thái độ nghiêm túc trong việc thiết lập mục tiêu của bản thân, thấy được sự cần thiết của việc thiết lập mục tiêu

+ Phương pháp:

Chia nhóm, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm, các nhóm nghiên cứu tài liệu, hoàn thành nhiệm vụ ở nhà và cử đại diện thuyết trình sản phẩm tại lớp.

+ Thiết bị:

- tài liệu kỹ năng thiết lập mục tiêu bản thân
- Giấy A2, bút dạ, máy chiếu...

+ Hoạt động trên lớp

Khởi động: HS xem phim: Khi, Trâu và Đại bàng

CH1: câu chuyện Khi, Trâu và Đại bàng cho ta bài học gì?

Bài học: Nếu bạn không biết mình sẽ đi về đâu, chắc chắn bạn sẽ đến nơi bạn không muốn đến.

CH2: Câu chuyện muốn gửi đến thông điệp gì?

Thông điệp: Viết ra mục tiêu của mình là khởi điểm cho sự thành công

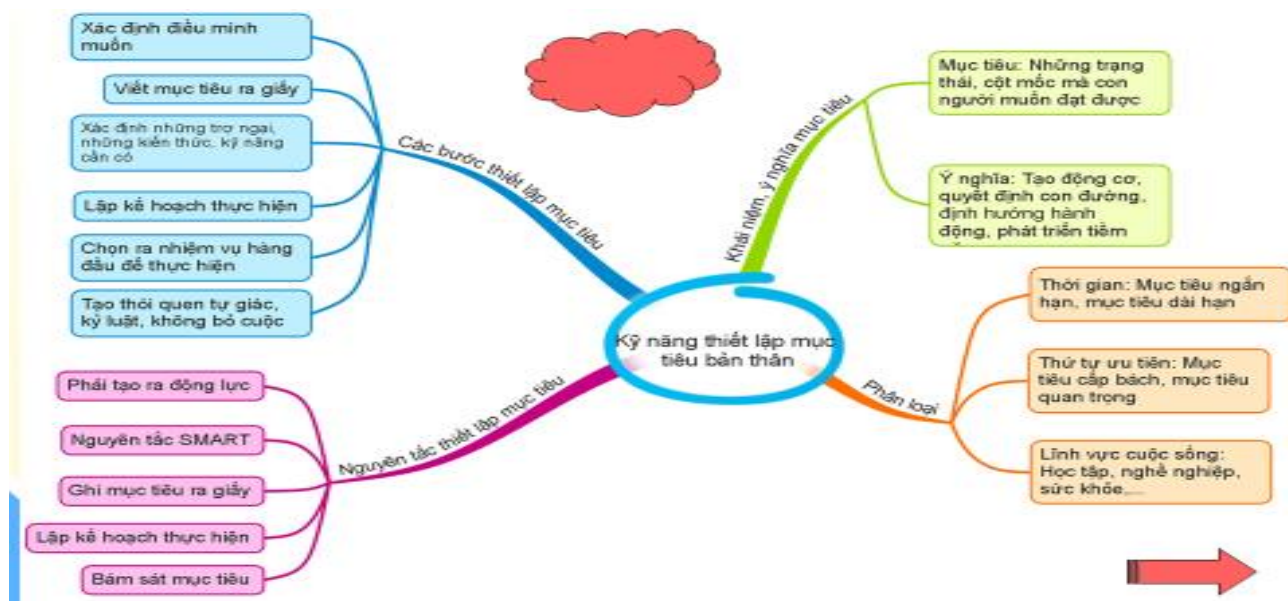
Vào bài: Kỹ năng thiết lập mục tiêu bản thân

B1: Nhắc lại sự phân nhóm, nhiệm vụ, cách thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm. Đại diện của từng nhóm lên trình bày sản phẩm làm việc của nhóm mình

- + Nhóm 1: Khái niệm mục tiêu, ý nghĩa của việc thiết lập mục tiêu bản thân
- + Nhóm 2: phân loại mục tiêu
- + Nhóm 3: Nguyên tắc thiết lập mục tiêu
- + Nhóm 4: Các bước thiết lập mục tiêu bản thân

B2: Cả lớp nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến

B3: GV nhận xét, chốt kiến thức bằng sơ đồ tư duy



Nguyên tắc SMART

GV khắc sâu kiến thức bằng video: MỤC TIÊU

B. HS vận dụng kiến thức để thiết lập mục tiêu bản thân (15 phút)

B1: Chia lớp thành hai nhóm lớn

Nhóm 1: Thiết lập mục tiêu ngắn hạn

Nhóm 2: Thiết lập mục tiêu dài hạn

B2: mỗi HS được phát một mẫu phiếu học tập thiết lập mục tiêu bản thân theo nguyên tắc SMART; thiết lập mục tiêu của bản thân mình trong thời gian 3 phút.

B3: GV thu phiếu và chọn một số phiếu để chia sẻ với cả lớp, cả lớp sẽ nhận xét về sự phù hợp của mục tiêu, về các yêu cầu theo nguyên tắc SMART, có thể bổ sung hoặc đề xuất điều chỉnh đối với bạn

Cách thiết lập mục tiêu Thông minh – Mô hình SMART

S Specific (Cụ thể, rõ ràng): Muốn đạt được thành tích gì ? Muốn có cái gì ? Thu nhập ra sao? Tăng trưởng như thế nào ?

M Measurable (Có thể đo đếm được): Con số cụ thể là bao nhiêu ? Ví dụ: Đạt được bao nhiêu điểm, %, VND, kg, tấn, khách hàng,...

A Achievable (Khả thi): Có khả thi hay không ? Mục tiêu có quá thấp hay không ?

R Realistic (Thực tế): Có phù hợp với tình hình thực tế hay không ? Cuộc tranh có quá khốc liệt hay không ?

T Timebound (Có kỳ hạn): Thời hạn hoàn thành là khi nào ? Thời gian đó có hợp lý hay không ?

Ví dụ tham khảo:

1. Tính cụ thể: tôi muốn đạt chứng chỉ IELTS để xin học bổng du học ở Úc
2. Đo lường được: Mức điểm IELTS 6.5
3. Tính khả thi: Hiện tại trình độ tiếng Anh của tôi ở mức IELTS 5.0
4. Tính thực tế: Tôi có khả năng thực hiện nó
5. Giới hạn thời gian: 03/10/2020- 03/02/2021

www.englishnhantriviet.com

B4: GV nhận xét, biểu dương và chốt lại bài học giá trị: Thiết lập mục tiêu là khởi đầu cho thành công. Cần rèn luyện kỹ năng thiết lập mục tiêu cho bản thân cả ngắn hạn và dài hạn, chú ý đến mục tiêu và kế hoạch thực hiện mục tiêu trong kì thi THPTQG sắp tới

B5: Yêu cầu các em về nhà tiếp tục rèn luyện kỹ năng thiết lập mục tiêu bản thân và kế hoạch thực hiện mục tiêu để hướng đến sự thành công trong tương lai.

HS thể hiện quyết tâm của mình bằng ca khúc Đường tới ngày vinh quang - ban nhạc Bức Tường